

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/331319443>

Tập san Dạy và học – Số 8 – Tháng 2, 2019

Book · February 2019

CITATIONS

0

READS

1,254

6 authors, including:



Anh-Duc Hoang

EdLab Asia

124 PUBLICATIONS 134 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Diep Ngoc Nguyen

Duy Tan University

33 PUBLICATIONS 44 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Quynh-Anh Hoang Giang

Agilead Global

19 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Dieu Nguyen

University of Jyväskylä

27 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



Vietnamese Higher Education [View project](#)



Educational Book Review [View project](#)

Day & học

Số 8 - tháng 02 | 2019

KIÊN ĐỊNH

17

SỰ THAY ĐỔI BẢN CHẤT CỦA VIỆC CHƠI

26

THẾ NÀO LÀ MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO
NGƯỢC HIỆU QUẢ?

30

ĐÁNH GIÁ TÍNH CHỦ ĐỘNG CỦA LỚP HỌC

32

ĐIỂM QUA MỘT SỐ NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC
2018

HỌC THỂ NÀO?

LÀM THỂ NÀO ĐỂ TRỞ THÀNH

NGƯỜI TƯ DUY TOÀN CẦU.....06

Nguyễn Yến Chi dịch

BÊN NGOÀI LỚP HỌC -

NƠI NHỮNG ĐIỀU HOANG DÃ ĐANG DIỄN RA13

Trâm Lê dịch

SỰ THAY ĐỔI BẢN CHẤT CỦA VIỆC CHƠI 17

Nguyễn Ngọc Diệp dịch

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỂ CẢI THIỆN KHẢ
NĂNG PHÁT ÂM TIẾNG ANH..... 21

Lê Thái Hưng

DẠY THỂ NÀO?

THỂ NÀO LÀ MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC

HIỆU QUẢ?26

Hoàng Giang Quỳnh Anh dịch

ĐÁNH GIÁ TÍNH CHỦ ĐỘNG CỦA LỚP HỌC30

Lê Thanh Hằng lược dịch

CẢI TỔ GIÁO DỤC

ĐIỂM QUA MỘT SỐ NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC 2018.....32

Hoàng Anh Đức

QUẢN LÝ GIÁO DỤC

LÃNH ĐẠO TRƯỜNG HỌC:

LUÔN KIÊN ĐỊNH VỚI SỨ MỆNH CỦA TRƯỜNG.....36

Diệu Nguyễn dịch

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới Dạy và Học muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung Dạy và Học có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“Cảm ơn những người hùng bản địa (local champions) như các bạn! Tôi nghĩ rằng một ấn phẩm với định hướng thực hành như Dạy & Học có thể đem lại ảnh hưởng lớn, không chỉ ở những lời khuyên thực tế dành cho giáo viên, mà còn giúp nâng cao vị thế nghề nghiệp và cách mà giáo viên suy nghĩ về bản thân và công việc của mình.”

- TS Daniel Gray Wilson,
Giám đốc Đề án Sổ không,
Trường Giáo dục Harvard

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Trong những năm gần đây, “Công dân toàn cầu” là một trong những chủ đề được bàn tán rộng nhưng chưa sâu. Chưa nói đến việc làm sao để có thể nuôi dưỡng những “Công dân toàn cầu”, ngay cả định nghĩa về nó cũng còn đang trong vòng tranh cãi. Thế nhưng, liệu chúng ta có cần một định nghĩa hay một hình mẫu về “Công dân toàn cầu” để rồi cứ thế rập khuôn cho các thế hệ học trò? Nếu quý vị cảm thấy điều đó là không cần thiết, mà chỉ cần có một “tâm thức toàn cầu”, thì **Dạy & Học số** này có thể bầu bạn cùng quý vị.

Cụ thể, chuyên mục **Học thế nào** góp chút chất liệu với các bài viết “Làm thế nào để trở thành người tư duy toàn cầu?”, “Bên ngoài lớp học - Nơi những điều hoang dã đang diễn ra”, “Sự thay đổi bản chất của việc chơi”, và “Ứng dụng CNTT để cải thiện khả năng phát âm tiếng Anh hiệu quả”. Trong khi đó, cách đánh giá một mô hình lớp học đảo ngược hiệu quả, cũng như tính chủ động của lớp học - những điều sẽ càng trở nên phổ biến, được đề cập trong mục **Dạy thế nào**.

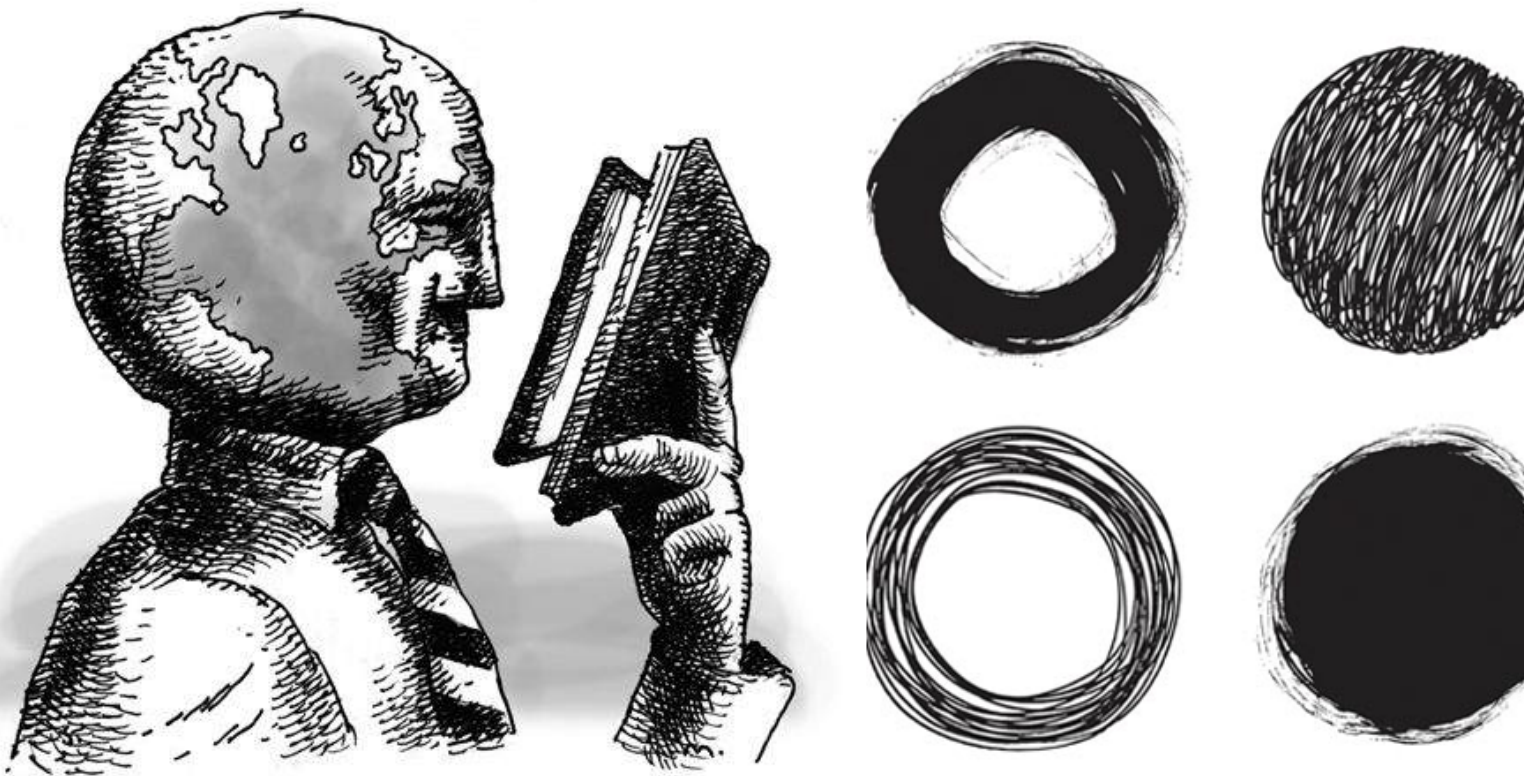
Cuối cùng, một bài tổng lược các nghiên cứu giáo dục trong năm 2018, cùng một thông điệp kiên định gửi tới các nhà lãnh đạo trường học khép lại **Dạy & Học số** này.

Kính chúc quý vị có khoảng thời gian thú vị,

Thay mặt **Ban Biên tập Lộn xộn**,

Hoàng Anh Đức





© tampabay.com + ucl.ac.uk

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI TƯ DUY TOÀN CẦU

Veronica Boix Mansilla | Nguyễn Yến Chi dịch

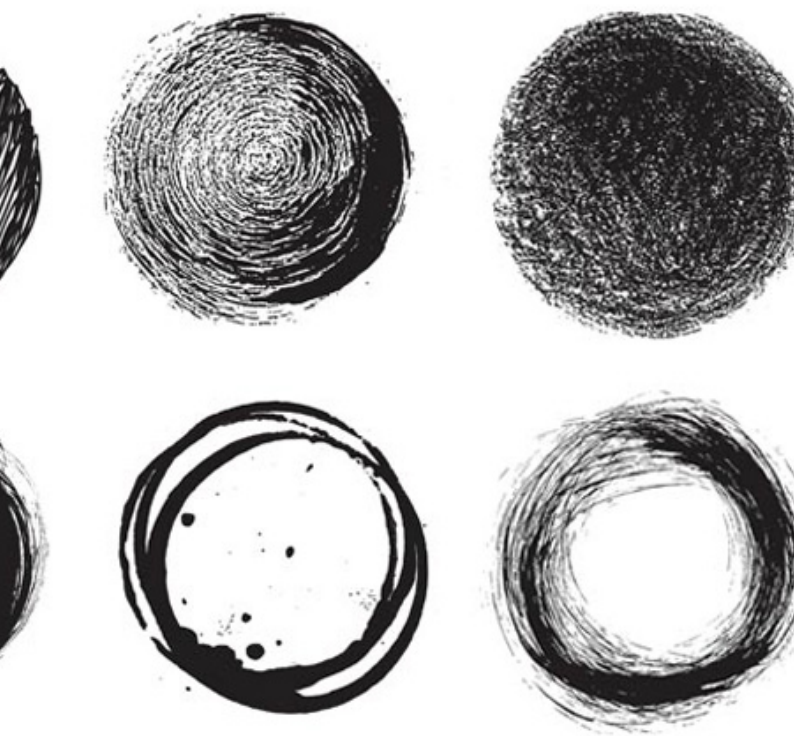
Sử dụng những hoạt động thường nhật này, giáo viên có thể trau dồi kiểu văn hóa lớp học có thể nuôi dưỡng năng lực toàn cầu.

Khi bạn bước vào lớp học (khối 5) của Nancy, bạn nhận thấy một bầu không khí của sự thích thú về thế giới. Những bài viết suy ngẫm của học sinh về các vấn đề được quan tâm toàn cầu, những bài báo về tin tức trên thế giới, và chân dung của những học sinh của Nancy (họ đến từ hơn 8 quốc gia khác nhau) che kín các bức tường, phản ánh một cộng đồng nhập cư phong phú tại ngôi trường công lập này ở Portland, Maine.

Một ngày bắt đầu với việc các học sinh ngồi xem tin tức. Hôm nay, các em học về những gia đình

người Syria di cư đến Hy Lạp và một thỏa thuận mới giữa Liên minh châu Âu và Thổ Nhĩ Kỳ nhằm cải thiện cuộc khủng hoảng tị nạn. Như thường lệ, Nancy dẫn dắt một cuộc thảo luận về những sự kiện này bằng việc sử dụng một trong những hoạt động tư duy toàn cầu trong bài giảng của cô ấy. Hôm nay cô ấy sử dụng một hoạt động tư duy có tên “The 3 Ys”, viết tắt của “three whys” (ba câu hỏi tại sao).

“Hãy xem nào,” Nancy trầm ngâm. “Tại sao thỏa thuận mới này ở châu Âu lại quan trọng với mọi người trên khắp thế giới? Tại sao nó có thể quan trọng với người dân chúng ta tại Portland? Tại sao nó lại quan trọng với các em? Bản thỏa thuận này được mọi người đón nhận ra sao?” Các em học sinh đều biết cách trả lời; từng người viết vào giấy câu trả lời của mình cho từng câu hỏi và sẵn sàng để thảo luận.



Cuộc thảo luận rất sôi nổi. Học sinh nhận thấy rằng cả thế giới đang lo lắng về cuộc khủng hoảng, nhưng hầu hết mọi người không biết nên làm gì. Các em quan sát thấy Portland là thành phố của các giải pháp, tiếp nhận những gia đình người tị nạn và nhập cư, thậm chí con cái họ cũng đang học tại trường của các em. Một học sinh giải thích rằng câu chuyện này rất quan trọng với em vì dì của em đang chạy trốn khỏi cuộc xung đột và sẽ từ Hy Lạp đến đây trong vài tháng nữa. Một em học sinh khác đề cập đến một người họ hàng đang lên kế hoạch đi tình nguyện với một cơ quan viện trợ quốc tế. Cuộc thảo luận diễn ra một cách tự do; trong khoảng thời gian đó Nancy thường xuyên kêu gọi “một góc nhìn khác” về chủ đề này, khuyến khích tất cả học sinh nói lên quan điểm của các em và đưa ra câu hỏi. Chủ động tìm hiểu những quan điểm mới và đa dạng là mục tiêu chủ yếu của cuộc thảo luận trong lớp cô Nancy.

Lớp học như của cô Nancy truyền cảm hứng cho chúng ta tại thời điểm mà giáo dục về năng lực toàn cầu không còn là điều xa xỉ nữa, mà

là cần thiết. Là những nhà giáo dục, chúng tôi biết rằng để nuôi dưỡng năng lực toàn cầu sẽ cần nhiều hơn là chỉ thêm vài lực địa, con sông hay thủ đô vào khung chương trình K-12 vốn đã đầy. Nó đòi hỏi chúng ta phải xem lại hai câu hỏi nền tảng: Chúng ta thực sự theo đuổi loại hình học tập nào? và Làm sao chúng ta có thể nuôi dưỡng việc học đó một cách tốt nhất

Bồi dưỡng những khuynh hướng toàn cầu

Cùng với các đồng nghiệp của tôi tại Đề án số không của trường Đại học Sư phạm Harvard, tôi đã và thực hiện những nghiên cứu về năng lực toàn cầu và cách để có thể nuôi dưỡng nó tốt nhất trong những ngôi trường của chúng ta. Nghiên cứu này đã đưa ra một định nghĩa về năng lực toàn cầu được phát triển cùng sự hợp tác của Hiệp hội châu Á và Hội đồng các lãnh đạo trường công lập tại Hoa Kỳ: khả năng và huynh hướng hiểu và hành động đối với các vấn đề mang tầm quan trọng toàn cầu (Boix Mansilla & Jackson, 2011). Những học sinh có năng lực toàn cầu rất tò mò và muốn bước vào thế giới. Các em ngày càng có khả năng tìm hiểu về thế giới vượt xa giới hạn môi trường gần gũi xung quanh, hiểu những quan điểm văn hóa của bản thân và của người khác, giao tiếp bất chấp những khác biệt, và hành động để cải thiện các điều kiện.

Một cách mà học sinh của Nancy đang học để có thể có những quan điểm khác nhau là bằng cách lắng nghe, viết và công bố các câu chuyện. Như ở các lớp học trước, những học sinh này học về sự khan hiếm của những câu chuyện có sẵn từ những nền văn hóa được giới thiệu trong lớp học, và các em sẵn sàng đóng góp những cuốn sách hoàn chỉnh để làm phong phú thư viện trường và thành phố.

Akual, một trong những học sinh của Nancy từ năm trước, đã công bố một câu chuyện có tên “Những cậu bé mất tích của Sudan” trong đó em

miêu tả cuộc đoàn tụ của gia đình mình, dựa trên cuộc phỏng vấn với người mẹ người Sudan của em. Dồi dào cả về nội dung lẫn hình thức, câu chuyện đã khám phá những trải nghiệm về di cư, những cuộc gặp gỡ văn hóa, và cuộc đoàn tụ. Đây là một câu chuyện về tình yêu, mối quan hệ gia đình, sự khao khát, và cơ hội, được viết nên từ ba góc nhìn khác nhau: chú của Akual, một trong số những cậu bé mất tích của Sudan; mẹ của Akual, người đã đi tìm em trai ở khắp Hoa Kỳ; và bản thân Akual. Bài viết của Akual là một bài mẫu điển hình về việc “đứng từ góc nhìn của người khác”.

Nhìn kĩ hơn vào dự án này và việc học đang diễn ra tại lớp của Nancy, chúng tôi quan sát thấy học sinh đang làm được nhiều hơn là chỉ tiếp thu kiến thức và kĩ năng. Các em học sinh này đang phát triển cái tôi gọi là *khuyňh hướng tư duy toàn cầu*.

Khuyňh hướng tư duy toàn cầu là gì, và tại sao các nhà giáo dục nên tập trung vào nó? Có thể chúng ta thường xem nhiệm vụ của mình, những nhà giáo dục là những người giúp các em học sinh có được cơ thể khỏe mạnh, kiến thức phong phú và phát triển những kĩ năng quan trọng. Chúng ta hài lòng khi thấy các em làm tốt các bài tập và các bài đánh giá chúng ta đặt ra. Nhưng sau đó, đôi khi chúng ta thất vọng khi thấy rằng học sinh của mình thất bại trong việc áp dụng những gì các em học vào một bối cảnh khác. Bằng cách nào đó, việc học đã trở nên trì trệ một khi bài giảng theo hướng dẫn kết thúc.

Để nuôi dưỡng các hình thức học tập lâu dài về thế giới, tôi và các đồng nghiệp đang dựa vào và mở rộng một lý thuyết về khuyňh hướng gồm ba phần đã từng được phát triển ở Đề án số không nhiều năm trước. Khuyňh hướng tư duy bao gồm (1) khả năng thực hiện một số loại

tư duy nhất định, chẳng hạn như quan sát tỉ mỉ, tạo các mối liên hệ, và suy luận với bằng chứng, (2) sự nhạy cảm để nhận ra các cơ hội để sử dụng khả năng đó, và (3) có thiên hướng liên tục sử dụng khuyňh hướng tư duy (Perkins, et al., 2000). Nhìn vào năng lực toàn cầu thông qua lăng kính của khuyňh hướng tư duy, tôi đề xuất chúng ta trau dồi những khuyňh hướng tư duy toàn cầu sau ở học sinh:

§ *Một khuyňh hướng muốn tìm hiểu về thế giới* (ví dụ, đặt những câu hỏi có ý nghĩa, khám phá các kết nối toàn cầu-địa phương, và tìm kiếm thông tin vượt ngoài không gian những môi trường quen thuộc).

§ *Một khuyňh hướng muốn hiểu đa quan điểm- quan điểm của người khác và của chính các em* (ví dụ, xem xét các bối cảnh văn hóa, chống lại các định kiến, và đánh giá cao phẩm giá chung của con người, đặc biệt khi học sinh tương tác với những người có cuộc sống khác nhiều so với các em).

§ *Một khuyňh hướng đối với việc đối thoại tôn trọng* (giao tiếp với những người khác biệt một cách phù hợp, lắng nghe một cách rộng lượng, và chia sẻ một cách can đảm).

§ *Một khuyňh hướng đối với việc hành động có trách nhiệm* (có xu hướng nhìn nhận và nắm bắt các cơ hội để cải thiện các điều kiện, hợp tác với mọi người, và tự vận động bản thân thực hiện hành động).

Khi chúng tôi phỏng vấn Akual ở khối 6, chín tháng sau khi câu chuyện của em được công bố, em ấy đã thể hiện một khuyňh hướng muốn hiểu đa quan điểm. “Chúng em được học về những quan điểm, nói về quan điểm mọi lúc,” Akual nhớ lại, “và em nghĩ, ‘có lẽ em có thể sử dụng điều này trong câu chuyện của em và viết từ tất cả các quan điểm này.’”

Akual tiếp tục: “*Đứng từ góc nhìn của người khác là việc rất quan trọng trong cuộc sống này. Bạn*

cần phải hiểu một người nghĩ như thế nào, anh ấy cảm thấy ra sao, nhìn vào mắt mọi người. Ví dụ như nếu có một kẻ bắt nạt trong trường, bạn cần phải biết người bị bắt nạt cảm thấy thế nào, kẻ bắt nạt đang khiến cậu ấy căng thẳng ra sao. Bạn có thể thử xỏ chân vào giày của người khác, đi theo họ và xem quan điểm của họ là gì. Bạn có thể thấy...suy diễn...suy luận ra quan điểm của người khác từ những gì họ nói.”

Rất lâu sau khi Akual hoàn thành câu chuyện của mình, em tiếp tục tìm những cơ hội để sử dụng những gì đã được học- và làm điều đó thường xuyên, một cách dễ dàng và thích thú. Khả năng hiểu những quan điểm khác nhau đã trở thành một phần trong thế giới quan của em và định hình sự hiểu biết của em về bản thân và về thế giới xung quanh. Câu hỏi đặt ra là, Loại hình giảng dạy nào bồi dưỡng nên hình thức học tập này?

Bắt đầu những hoạt động tư duy toàn cầu

Nghiên cứu cho chúng ta biết rằng các khuynh hướng được phát triển thông qua sự tiếp biến văn hóa (Ritchhart, Church & Morrison, 2011; Tishman, Perkins, & Jay, 1993). Học sinh trau dồi các khuynh hướng không phải thông qua các tiết học, bài học, hoặc sự kiện thường niên của trường, mà thông qua việc tham gia liên tục vào văn hóa lớp học mà trong đó các khuynh hướng này được coi trọng rõ rệt và được thực hành rộng rãi.

Để trau dồi các khuynh hướng toàn cầu, các giáo viên phải tạo cơ hội để học sinh tìm hiểu về thế giới, hiểu được đa quan điểm, tham gia vào cuộc đối thoại tôn trọng, và hành động có trách nhiệm như một thói quen và là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày ở lớp học. Để giúp các giáo viên thành công, chúng tôi đang phát triển một nhóm các Hoạt động tư duy toàn cầu rất hữu hiệu và khả thi.

Những Hoạt động tư duy toàn cầu (những điều được nhấn mạnh trong bài này và nhiều bài khác nữa) là các cấu trúc tư duy được thiết kế cẩn thận hoặc các công cụ giảng dạy vi mô đặc biệt hướng đến việc nuôi dưỡng các khuynh hướng toàn cầu. Dự định sẽ được sử dụng thường xuyên, xuyên suốt nội dung, và là một phần không thể thiếu của môi trường học tập, những hoạt động này theo thời gian sẽ giúp tạo ra một văn hóa lớp học của năng lực toàn cầu.

3 Ys (3 câu hỏi tại sao)

Chúng ta đã thấy 3 Ys trong lớp học của Nancy. Ở hoạt động này, học sinh học

1. Tại sao điều này (chủ đề, câu hỏi) có thể quan trọng với tôi?
2. Tại sao điều này có thể quan trọng với những người xung quanh tôi (gia đình, bạn bè, thành phố, quốc gia)?
3. Tại sao điều này có thể quan trọng với cả thế giới?

3 Ys có thể được áp dụng liên khối và liên ngành học để giúp học sinh suy ngẫm tại sao một chủ đề nhất định lại quan trọng. Quá trình phản ánh đơn giản của hoạt động này tạo ra động lực nội tại của học sinh để tìm hiểu một chủ đề, tạo ra mối liên hệ toàn cầu-địa phương, và đặt mình vào bối cảnh toàn cầu.

Đáng ngạc nhiên, các trường học hiếm khi dạy học sinh cách xác định điều gì đó quan trọng với các em và tại sao. Đôi khi, tầm quan trọng của một chủ đề mang tính cá nhân (chủ đề bắt buộc người học về phương diện cảm xúc hoặc nhận thức). Những lần khác, chủ đề mang tính khái quát (nó tạo ra những câu hỏi mới, những yêu cầu, hoặc công việc); tính giải thích (nó tăng cường khả năng giải thích tại sao điều gì đó lại xảy ra); hoặc đạo đức (nó giúp chúng ra nhận thức chiều hướng hành động đúng). Tầm quan trọng không phải là điều cố định của kiến thức-thay vào đó, nó được xây dựng bởi người học.

Nancy, giống như những nhà giáo dục khác chúng tôi làm việc cùng, sử dụng rộng rãi hoạt động 3 Ys để giúp học sinh tham gia vào việc viết lách, đưa ra phản hồi cho bài viết của bạn khác, và đưa ra lí do tại sao một câu chuyện lại đáng được kể. Theo kinh nghiệm của Nancy, việc suy ngẫm về tầm quan trọng đối với toàn cầu, địa phương và cá nhân giúp làm rõ hơn và sâu hơn cách viết của học sinh, mang lại cho học sinh một mục đích xứng đáng với nỗ lực của các em. Nancy rất phấn khích khi thấy học sinh của mình sử dụng hoạt động này một cách tự nhiên khi trao đổi với các bạn khác.

How else & Why (Cách nào khác & tại sao)

Một hoạt động tư duy toàn cầu khác- Cách nào khác & tại sao- tìm cách nuôi dưỡng khuynh hướng của học sinh đối với việc giao tiếp một cách chín chắn, khuyến khích các em nhận ra rằng các em có các lựa chọn giao tiếp và xem xét cách bản thân có thể tương tác một cách tôn trọng giữa các tình huống và các nền văn hóa. Khả năng như vậy rất quan trọng đối với các công dân toàn cầu, những người sẽ cần điều chỉnh cách họ thể hiện bản thân để đương đầu với các tình huống văn hóa, xã hội và ngôn ngữ phức tạp.

Trong hoạt động này, học sinh trải qua nhiều vòng suy ngẫm về một lập luận cụ thể (một nhận xét, một câu chuyện hoặc một câu hỏi):

1. Điều tôi muốn nói là...(Học sinh đưa ra tuyên bố).
2. *Còn cách nào khác tôi có thể nói điều này? Và tại sao?*
3. *Còn cách nào khác tôi có thể nói điều này? Và tại sao?*

Ở mỗi lượt, cùng một học sinh phải xem xét ý định, khán giả, và tình huống để điều chỉnh lại ngôn ngữ, giọng điệu, ngôn ngữ cơ thể, và cách sử dụng các công nghệ và phương tiện truyền thông khác nhau. Câu hỏi được lặp đi lặp lại

hiều lần một cách thích hợp, giúp học sinh suy ngẫm về những lựa chọn của em ấy trong việc giao tiếp.

Một lớp học (khối 7) của Lisa tại trường công lập ở Virginia đang học về nhập cư, một chủ đề gây tranh cãi giữa các học sinh có hoàn cảnh khác nhau. Để ngăn chặn việc nảy nở xung đột từ cuộc thảo luận gây tổn thương cảm xúc, Lisa chuyển sang sử dụng “How else & why”. Mục tiêu của cô ấy là trau dồi khuynh hướng của học sinh đến với những cuộc đối thoại tôn trọng, đặc biệt là khi sẽ có nhiều sự khác biệt về quan điểm. “Chỉ trong một câu, các em muốn nói gì vào thời điểm này của cuộc thảo luận? Hãy viết ra!” Lisa nói. Sau đó cô nói thêm, “Bây giờ hãy xem xét còn cách nào khác các em có thể nói điều này, và tại sao? Hãy luôn nhớ rằng có rất nhiều nền văn hóa và góc nhìn phong phú trong lớp học của chúng ta. Các em có thể viết lại câu nhiều lần, nghĩ về những cách khác các em có thể viết và tại sao. Hãy nhớ mục tiêu của chúng ta không phải là trút giận, mà là học hỏi thông qua đối thoại với những người khác.”

Một học sinh đã định nói rằng chính phủ nên tăng cường an ninh biên giới để ngăn chặn “những người ngoài hành tinh bất hợp pháp” vào Hoa Kỳ, nhưng em đã chọn các diễn đạt khác vì một bạn cùng lớp khẳng khái là cách nói đó rất xúc phạm. “Mình sẽ nói ‘những người không có giấy tờ’. Nhưng mình vẫn nghĩ chúng ta nên có thêm cảnh sát ở biên giới,” em học sinh nói rõ hơn. Một học sinh khác chuyển từ việc cáo buộc cậu bé này là người phân biệt chủng tộc sang việc hỏi cậu ấy rằng đã từng gặp ai đó vượt biên qua biên giới Mexico chưa.

Làm chậm lại cuộc thảo luận đã mở ra một cơ hội để học sinh tư duy, giúp các em thận trọng hơn trong các lựa chọn giao tiếp của mình. Có lẽ quan trọng nhất, nó giúp học sinh hiểu được rằng mỗi biểu thức giao tiếp (bằng lời nói, bằng cơ thể, bằng hình ảnh, v.v.) mang một thông điệp về bản thân, dù là vô tình hay có chủ ý.

Beauty and Truth (Về đẹp và Sự thật)

Hoạt động này giải quyết nhu cầu của học sinh trong việc định hướng khi choáng ngợp bởi quá nhiều thông tin trong một thế giới ngày càng nhiều thông tin trực quan. Nó mời các học sinh tham gia vào những cuộc đối thoại sâu và rộng về một hình ảnh tin tức, một bức tranh, hoặc một tác phẩm nghệ thuật bằng văn bản. Nó tạo tiền đề cho học sinh suy nghĩ về bản chất của vẻ đẹp và sự thật, cũng như cách các nhà báo và nghệ sĩ nhận xét và truyền đạt ý tưởng về thế giới này. Học sinh phải trả lời các câu sau:

1. Bạn có tìm thấy vẻ đẹp nào trong câu chuyện/hình ảnh/bức ảnh này không?
2. Bạn có tìm thấy sự thật nào trong đó không?
3. Làm thế nào mà vẻ đẹp có thể tiết lộ sự thật?
4. Làm thế nào mà vẻ đẹp có thể che giấu sự thật?

John dạy một lớp về khoa học chính trị (khối 11-12) tại trường Washington, D.C. Hôm nay, các học sinh của anh đang tìm hiểu về một hình ảnh của phóng viên ảnh Micah Albert về một người phụ nữ ngồi trên túi rác mà cô đã vớt được tại bãi rác thành phố Dandora ở ngoại ô Nairobi, Kenya. Một triệu người đang sinh sống tại hoặc xung quanh Dandora, nơi này đã trở thành một biểu tượng của sự bất lực và thờ ơ của chính phủ. Cả lớp đang xem xét vai trò của báo chí trong việc giúp chúng ta hiểu thế giới hơn.

“Các em có tìm được vẻ đẹp nào trong bức ảnh này không?” John hỏi. Hầu hết học sinh trả lời có, chỉ vào bố cục đẹp và tâm trạng yên tĩnh ở người phụ nữ tại trung tâm bức ảnh, cô dừng lại giữa những túi rác lớn và lặng lẽ lật qua vài trang một cuốn sách. Có một cái gì đó rất con người, sâu sắc và bình thản ở giây phút này, bắt chắp những đám mây màu xám đen hiện ra sau lưng, các em học sinh quan sát thấy. Một học sinh phản đối và nói em không tìm được vẻ đẹp gì từ một bức tranh về sự cơ cực thiếu thốn này.

“Các em có tìm thấy sự thật nào không?” John hỏi, “Làm thế nào về đẹp của bức ảnh này có thể tiết lộ sự thật về Dandora? Làm thế nào về đẹp đó có thể che giấu sự thật?” Những câu hỏi này dẫn đến một cuộc thảo luận sôi nổi về vai trò của các phóng viên ảnh trong việc thu hút sự chú ý của độc giả để họ xem xét các vấn đề cấp bách trong thời đại này, làm thế nào về đẹp và trải nghiệm chung của con người có thể giúp chúng ta kết nối các nền văn hóa và bối cảnh, và tầm quan trọng của việc đón nhận tin tức thế giới.

Con đường dẫn đến năng lực toàn cầu

Các Hoạt động tư duy toàn cầu nắm bắt các hình thức tư duy chính thể hiện trong năng lực toàn cầu. Chúng là những câu trả lời mở, không có đúng hay sai. Chúng được thiết kế đơn giản, vì vậy càng hữu ích cho giáo viên với trình độ chuyên môn khác nhau, nhưng vẫn rất tinh vi về nhận thức, cung cấp đủ khoảng trống cho sự phát triển và cải tiến. Khi giáo viên thực hiện những hoạt động này theo thói quen- một phần của “những gì chúng tôi hay làm ở lớp học này”- họ mở đường cho cách học tập mà chúng ta cần chuẩn bị cho thế hệ trẻ trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau.

Một số hoạt động tư duy khác

Khuyến khích để hiểu các quan điểm

Step-in Step-out Step-back

Hoạt động này giúp người học đứng từ góc nhìn của người khác (về tôn giáo, văn hóa, thể hệ, v.v.) và nhận ra rằng việc hiểu người khác thường là một quá trình không chắc chắn khi mà mỗi người thường mang theo lăng kính và kinh nghiệm của mình để nhìn nhận. Hoạt động này giúp người học ghi lại những thành kiến và ưu tiên của họ, những điều đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực để hiểu người khác.

Lựa chọn: Xác định một người hoặc một tác nhân trong tình huống cụ thể.

Step-in: Với những điều bạn đã thấy và biết tại thời điểm này, bạn nghĩ người này có thể trải nghiệm, cảm nhận, tin tưởng hay biết điều gì?

Step-out: Bạn còn muốn (hoặc cần) học hoặc biết thêm điều gì để có thể hiểu quan điểm của người này tốt hơn?

Step-back: Với những điều bạn đã khám phá được về quan điểm của người này, bạn nhận thấy điều gì về quan điểm của bản thân, và cần làm gì để có thể thực sự hiểu được quan điểm của người khác?

Khuynh hướng đến hành động có trách nhiệm

Circles of action (Những vòng tròn của hành động)

Hoạt động này làm tăng sự nhạy cảm của học sinh đối với các cơ hội để hành động trong cuộc

sống hàng ngày của các em. Nó giúp học sinh nhận ra có rất nhiều phạm vi ảnh hưởng ở cấp độ cá nhân, địa phương, và toàn cầu. Giáo viên có thể sử dụng tin tức, các báo cáo khoa học, hoặc xung đột ở trường học như một thứ kích thích để mời học sinh đặt các ý tưởng của các em vào những vòng tròn đồng tâm, để những suy nghĩ của các em trở nên hữu hình.

Tôi có thể làm gì để đóng góp?

1. Trong vòng tròn nhỏ ngay xung quanh tôi?
2. Trong cộng đồng địa phương của tôi?
3. Bên ngoài cộng đồng của tôi?



© teachmag.com

BÊN NGOÀI LỚP HỌC - NƠI NHỮNG ĐIỀU HOANG DÃ ĐANG DIỄN RA

Martha Beach | Trâm Lê dịch

Mặt trời giữa mùa đông đang nhìn trộm từ phía sau những đám mây và một cơn gió lạnh thổi qua sân bóng đá. Một nhóm học sinh lớp hai, mặc áo khoác phồng, đội mũ và găng tay đầy màu sắc, và mang theo những chiếc kẹp, đi phía sau giáo viên của họ. Họ đang đi đến góc sau của sân trường, nơi một nửa vòng tròn bằng đá lớn, trắng, phẳng được bao quanh bởi nửa tá cây non, không có lá đại diện cho những tháng mùa đông đang đến gần. Giáo viên dừng lại, đối mặt với những tảng đá. Học sinh ngồi trên những hòn đá và giữ những chiếc kẹp trên vòng của chúng. Giáo viên đã chuẩn bị sẵn một túi đồ dùng cho một thí nghiệm khoa học, một số câu hỏi thảo luận, và tất nhiên là bộ găng tay, mũ và áo khoác ấm áp của riêng anh ấy.

Lớp học ngoài trời này chưa đầy hai năm tuổi, và nó là hình thức đơn giản nhất của một không

gian học tập ngoài trời. Học tập ngoài trời đang là xu hướng phát triển ở Canada. Nó đã được xây dựng tích cực kể từ năm 1990 và liên tục phát triển kể từ năm 2000. Lấy gợi ý từ các quốc gia như Thụy Điển, Đan Mạch, Đức và Vương quốc Anh, các trường học trên khắp Canada đang chuyển đổi sân trường truyền thống, căn cốt, bê tông của họ thành các khu học tập ngoài trời theo kế hoạch với những lùm cây, nhà kính và vườn giáo dục. Những không gian này thật sự tuyệt vời với vô số lợi ích về thể chất và tinh thần, mọi thứ đều có thể chạm đến, từ sự nhạy bén về tinh thần và cải thiện hành vi xã hội, đến thể lực và giải phóng năng lượng.

Một lớp học ngoài trời là một cơ sở giáo dục và khu vực nghiên cứu được làm bằng các yếu tố tự nhiên. Tất cả các môn học và chương trình giảng dạy có thể được dạy theo mỗi mùa và cho bất kỳ nhóm tuổi nào, mặc dù các lớp trẻ hơn

từ mẫu giáo đến lớp bốn thì có nhiều khả năng áp dụng các lĩnh vực hơn. Trong khi một nghiên cứu của TD Friends of the Environment phát hiện ra, 80% cha mẹ người Canada đã có một cuộc trò chuyện “xanh” với con cái của họ trong năm vừa qua, trẻ em dành trung bình gần tám giờ mỗi ngày trước màn hình máy tính. Con số đó đã tăng hơn một giờ trong hai năm qua. Kết hợp sự phát triển với tỷ lệ béo phì ở trẻ em ngày càng tăng và nhu cầu ra ngoài trời đã vượt quá sức tưởng tượng.

Bên trong bốn bức tường có một giáo viên và 30 trẻ em với sáu giờ một ngày, năm ngày một tuần, 10 tháng trong năm. Dạy ngoài trời dường như là một bước ngoặt rõ ràng, đặc biệt là khi trẻ phát huy khả năng học tốt nhất bằng cách thực hành. Học tập bên ngoài là một cơ hội hữu hình, theo giáo sư Cam Collyer - Giám đốc chương trình tại Evergreen. Tất cả chúng ta đều được kích thích bởi thiên nhiên; cơ thể và tâm trí của chúng ta được tham gia. Khi cơ thể trở nên sống động với các giác quan, nó kích thích não bộ của bạn học hỏi và khám phá. Col Colerer giám sát cách tổ chức môi trường làm việc để tạo ra không gian ngoài trời tốt hơn tại các trường học trên khắp Canada. Trong 20 năm qua, 35.000 trường học đã hình dung ra những sân trong mơ của họ và Evergreen đã cung cấp chuyên môn để giúp họ đạt được mục tiêu của mình.

“Khi bạn cho trẻ em ra ngoài, tất cả đều trông tràn đầy năng lượng”, ông Carol Durnford - phó hiệu trưởng tại Monsignor Fee Otterson ở Edmonton - nói. Chúng trở lại trường học mạnh mẽ hơn, tập trung hơn và sẵn sàng học hỏi. Chuyển động vật lý làm tăng lưu lượng máu đến não. Hơn nữa, không gian ngoài trời cho phép kết nối sâu hơn với giáo dục. “Học tập ngoài trời chú trọng những gì thực sự đang diễn ra, so với chuyến đi thực địa một lần”, ông Durnford chỉ ra. Đặc biệt là với khoa học, nó là một trải nghiệm chân thật. “Họ có thể kết nối với thiên

nhiên xung quanh và biến nó một trải nghiệm học tập sâu sắc hơn”. Chủ tịch Christine Merin, phó hiệu trưởng tại trường tiểu học Mitchell ở British Columbia, đồng ý. “Nó mang những kinh nghiệm đã có cùng tụ lại và khiến chúng sống dậy cùng nhau. Một giáo viên nên cố gắng tích hợp một cách sáng tạo chương trình giảng dạy toán, khoa học hoặc thơ ca vào kinh nghiệm đó.”

Một phần của việc tạo ra một không gian ngoài trời tuyệt vời là về chương trình giảng dạy may mặc, và một phần là về thiết kế cảnh quan. Collyer nói rằng “nó phải được chế tạo để giải tỏa sự dồn nén của trẻ em”. “Phải có một thứ làm xương sống cho nơi này, và bộ xương ấy là những cái cây xanh.” Trong sân chơi rải nhựa hay một sân chơi thông thường, mà theo Collyer thường gọi là “vườn cây kẹo mút”, chúng đứng một mình và tách xa nhau. “Những cây kẹo mút này sẽ được tụi trẻ yêu thích cho đến lúc chết”, Collyer nói. Trẻ em thích chơi xung quanh chúng, gần chúng, và leo lên chúng. Mặt đất xung quanh mấy cái cây được nén chặt đến nỗi nước mưa không thể chạm đến được rễ. Điều quan trọng là phải có một vài tán cây hoặc bóng râm để bảo vệ rễ và thân cây bằng một cái lồng cho đến khi chúng đủ lớn để sống sót. Từ đó, ta sẽ thêm vào các yếu tố khác như khu vườn, trạm thời tiết, chỗ ngồi, chuồng dụng cụ, ngôi nhà xanh lá cây để biến không gian càng trở nên tuyệt vời và hoàn thiện.

Việc chúng ta có nhiều lớp giúp trẻ chơi hoặc học. Một môi trường tự nhiên chứa một sự cân bằng tuyệt vời của không gian để học và chơi kết hợp với những thứ chúng có thể thay đổi, chạm vào và thao tác. “Chúng tôi không quan tâm đến việc tạo ra cả một khu rừng, chúng tôi quan tâm đến việc dựng xây sự cân bằng”, theo ông Collyer.

Nhưng việc học ngoài trời cũng cần phải cân bằng với phần còn lại của cả ngày học. Vận

động ngoài trời nên là một phần trong suốt mạch chảy của việc giảng dạy: “Nó không phải là một chuyến đi thực địa bên ngoài”, theo Collyer. “Nó không phải là một trong hai, ngoài trời hay trong nhà, nó là thành tố kết hợp cả hai thứ”. Ở Monsignor Fee Otter, học sinh có một sự kết nối trong nhà-ngoài trời mạnh mẽ. “Chúng tôi thu thập dữ liệu bên ngoài, xem xét và sắp xếp chúng theo mô hình trong nhà, rồi quay trở lại để thu thập các mẫu hoặc các góc nhìn khác, sau đó quay lại để thảo luận”, Durnford nói.

Mối liên hệ ngoài trời đó với việc học thực sự bắt đầu với những giáo viên muốn dạy một bài học ngoài trời. Nhưng nó không dễ dàng lúc mới bắt đầu. Bạn sẽ cần điều chỉnh kế hoạch bài học thông thường để tuân theo chương trình giảng dạy. Bên cạnh đó các sự hỗ trợ và nguồn lực cũng rất là quan trọng. Các tổ chức khác nhau trên khắp Canada hiện nay có cung cấp các tài nguyên và hội thảo để giúp giáo viên tìm hiểu các mẹo và thủ thuật tham gia các lớp học ngoài trời.

Càng phát triển chuyên nghiệp theo kiểu giáo dục này, hoạt động ngoài trời sẽ càng hữu ích. “Mọi thứ có thể trở thành một đồng hồ lớn nếu bạn không sắp xếp chu toàn”, Christine Marin - phó hiệu trưởng tại trường tiểu học Mitchell ở Richmond, BC – chia sẻ. Mer Merin nói rằng “Nếu bạn đặt ra các quy tắc nền tảng, một khi chúng ở ngoài bốn bức tường đó, chúng sẽ làm việc hợp tác”. Một học sinh khi tham gia sẽ ít có khả năng làm phiền và bắt nạt bạn bè của chúng, vì vậy các lớp học ngoài trời cũng góp phần giúp thay đổi hành vi xã hội.

Ở môi trường bên ngoài, các mối quan hệ xã hội sẽ thay đổi một chút. Học sinh có xu hướng cởi mở, chia sẻ và học hỏi nhiều hơn. “Tác động lớn nhất của việc học bên ngoài là sự thể hiện sự quan tâm”. Để bắt đầu, trẻ tìm hiểu và quan tâm đến môi trường. “Những đứa trẻ rất tôn trọng

không gian của chúng”, Marin chia sẻ. Học sinh của cô tại trường tiểu học Mitchell đã đóng góp sức mình rất nhiều trong vườn hoa và rau của chúng. Khi những đứa trẻ có cơ hội đóng góp và tự chăm sóc không gian, chúng có mối liên hệ sâu sắc hơn nhiều. Durnford cũng đồng ý rằng “Tụi trẻ chắc chắn cảm thấy có trách nhiệm với môi trường”.

Học sinh có xu hướng cảm thấy có trách nhiệm với nhau hơn, nghiên cứu được phát hiện bởi Lisa Lockerbie - giáo viên tại Trường tiểu học Sangster, Trường Mầm non Tự nhiên (hay gọi tắt là Tự nhiên K) ở Colwood, B.C., hiện đang dạy năm thứ hai. “Chúng đảm nhận vai trò là người chăm sóc khi chúng tôi không ở đó. Chúng đến với nhau như một cộng đồng”, cô nói. “Nếu ai đó ngã, chúng sẽ giúp đỡ nhau đứng lên. Nếu ai đó quên quy tắc, những người khác nhắc nhở”, theo Lockerbie.

Việc thay đổi khả năng năng động xã hội khi học bên ngoài là một phần rất lớn của việc học ngoài trời, nhưng không chỉ dành cho trẻ em đi học tại trường. Các chương trình như Dự án Expeditions của Wendigo Lake Expeditions D.A.R.E. (Phát triển thông qua Phiêu lưu, Trách nhiệm và Giáo dục) ở South River, Ontario, sử dụng sức mạnh của giáo dục ngoài trời trải nghiệm để nâng cao kết quả trị liệu của họ. Năm nay là năm thứ 40, D.A.R.E. hoạt động cho thanh thiếu niên có nguy cơ mất đi hết tất cả các lựa chọn trong chính cộng đồng họ đang sống. Jeremie Carreau, một thành viên của nhóm lãnh đạo, nói rằng “Chúng tôi là lựa chọn cuối cùng trong nhiều trường hợp”. “Cha mẹ của họ đang ở giai đoạn cuối của cuộc đời nhưng họ không muốn đưa các đứa trẻ đến Hội viện trợ trẻ em”. Mỗi phần của chương trình đôi khi kéo dài cả năm nhằm giúp họ tự tái lập cuộc sống. “Chúng tôi sử dụng các cuộc thám hiểm ngoài trời, các khóa học về dây thừng, đi bộ đường dài để dạy cho họ các kỹ năng sống”. Sinh tồn trong rừng

trong nhiều tháng buộc những đứa trẻ nội thành phải bước ra khỏi vùng an toàn của chúng. “Một vài người khác nói về họ phát triển mạnh trong một môi trường mới và can đảm thúc đẩy bản thân để thành công. Chúng tôi rất có chủ ý trong cách sử dụng môi trường ngoài trời để giúp giới trẻ khám phá những cảm xúc cơ bản của họ và cách xử lý chúng theo những cách khác nhau”, Carreau nói.

Một cơ sở mạnh mẽ của các nghiên cứu và kinh nghiệm đầu tiên của các nhà giáo dục và sinh viên hỗ trợ hàng tá lợi ích, nhưng một lớp học ngoài trời không phát triển chỉ trong một đêm. Một sân trường tuyệt vời được xây dựng từng chút một, từng bông hoa và vài trăm đô la một lúc. “Một trong những điều mà trẻ em chúng ta đang học là sự kiên nhẫn”, Marin nói. Cô ấy chỉ có một nguồn quỹ nhỏ thôi nhưng có cả một giấc mơ lớn dành cho sân trường tại Trường tiểu học Mitchell. Họ đã làm việc hướng tới mục tiêu của

mình trong suốt hai năm. Không gian riêng của trẻ em ngoài trời tại Evergreen thuộc tại Công trình Brick đã hoạt động được ba năm và chúng vẫn chưa hoàn thành. Nhưng bắt đầu từ những gì nhỏ nhất chính là cách tốt nhất để làm điều đó. “Chúng ta có thể thấy được nhiều điều từ trong đám cỏ nhỏ nhất”, Durnford nói.

Ở Canada, chúng tôi có thể chơi trò đuổi bắt một số nước châu Âu (Trường tiểu học Coombes ở Anh đã dạy các lớp ngoài trời trong 40 năm cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ), nhưng giờ chúng tôi nhận ra tầm quan trọng của việc kết hợp thể giới tự nhiên vào trường học của chúng tôi. Evergreen chỉ là một tổ chức và Collyer chỉ là một người hỗ trợ nhiệt tình, làm việc hướng tới môi trường ngoài trời tốt hơn. Trường học có một vai trò rất lớn, theo tổ chức Collyer nhận định. Nhưng tất cả chúng ta cần phải là một phần của việc giúp trẻ hoạt động thể chất và học tập tốt.



SỰ THAY ĐỔI BẢN CHẤT CỦA VIỆC CHƠI

Martha Beach¹ | Nguyễn Ngọc Diệp dịch

chẳng mấy chốc chúng lại coi đó là một đoàn tàu trong trò chơi mới mình.

Vào một buổi chiều mùa thu ấm áp, một nhóm trẻ em chạy quanh Sân chơi McCleary, nằm ở Leslieville, vùng lân cận Toronto. Sân chơi McCleary nằm ở ngay phía nam của Queen Street East, ở một khu dân cư yên tĩnh. Mặt sân được bao phủ bởi cỏ mềm và mùn gỗ; những khúc gỗ tròn, những tảng đá và các cây non đã lấp đầy khuôn viên nhỏ, có cổng che chắn này. Trẻ em chạy tung tăng chơi dưới tán cây với với những chú sóc. Lũ trẻ lăn lê bò toài trên những tảng đá và tranh nhau trèo lên các đồng gỗ. Hai đứa trẻ chơi với những khúc gỗ trong 10 phút và rồi chúng thấy được một cầu trượt màu cam sáng. Mỗi đứa trẻ trượt cầu trượt vài lượt, nhưng

Sân chơi phủ lá này là một phần của một xu thế mới. Đây là một sân chơi tự nhiên, được tạo thành từ những con đường nhỏ, cây cối, bụi cây, khúc gỗ và những tảng đá từ vùng Canada Shield. Cầu trượt là đồ chơi vận động duy nhất ở đây mang tính truyền thống. Không có xích đu, xà hay bập bênh, và thậm chí không gì có màu sắc tươi sáng – không có gì được làm bằng nhựa hoặc kim loại.

Sân chơi tự nhiên là một ví dụ về hướng chúng ta thay đổi cách tiếp cận khi chơi. Trong cả thập kỷ qua, các chuyên gia đã nhận ra rất nhiều vấn đề với đồ chơi vận động truyền thống và đồ chơi có cấu trúc quá tỉ mỉ. Việc thiết kế đồ chơi và công viên mới giúp trẻ học hỏi và phát triển mà

¹ Martha Beach là một sinh viên báo chí tham gia học ngành tạp chí tại Đại học Ryerson ở Toronto. Cô đã có kinh nghiệm viết về mảng chia sẻ những điểm đặc biệt, mảng lối sống, chỉnh sửa sao chép và kiểm tra chứng thực.

không cần người lớn. Không phải tất cả các bậc phụ huynh đều biết về các sân chơi không có cấu trúc cứng nhắc này, nhiều cộng đồng sinh sống không có đủ điều kiện cho những sân chơi dạng này, và cũng vẫn có nhiều người đánh giá cao sân chơi tiêu chuẩn với các đồ chơi vận động có thiết kế sẵn.

Các sân chơi được thiết kế cố định thì đã xuất hiện trên toàn quốc chỉ tầm hơn một thập kỷ trước và chỉ mang lại lợi ích về mặt kỹ năng vận động thô. Các sân chơi loại này có một mục tiêu duy nhất; chỉ cần một khoảng nhỏ có cầu trượt và kèm theo một bức tường tập leo và đương nhiên chúng không phù hợp cho tất cả trẻ em. Chúng được xây dựng dành cho trẻ đã phát triển về thể chất và tinh thần. Các sân chơi thiết kế cố định chỉ cho phép trẻ chơi theo một cách cứng nhắc, chơi những gì nằm trong khả năng cung cấp của đồ chơi vận động đó, mà khả năng này lại bị giới hạn. Điều này hoàn toàn tương tự với những đồ chơi được thiết kế ra mà chỉ có duy nhất một mục tiêu sử dụng.

Giảm sự can thiệp của người lớn là bước đầu tiên để tránh xa lối chơi cứng nhắc. Michael Martins, giáo viên giáo dục thể chất tại Viện Nghiên cứu Giáo dục Ontario (OISE) thuộc Viện Nghiên cứu Giáo dục trẻ em tại Đại học Toronto đã nói “Những trò chơi mang tính mở cho phép học sinh tương tác với nhau chứ không phải với người lớn”. Những thiết kế mới có thể thành công trong việc thay đổi hành vi của trẻ em, nhưng chú ý rằng điều cần thay đổi ở đây chính là hành vi của người lớn. “Người lớn có một thói quen xấu khi nghĩ rằng họ là người biết rõ nhất tất cả”, ông Adam Bienenstock, chủ sở hữu và người sáng lập Sân chơi Tự nhiên Bienenstock cho hay. Cha mẹ có xu hướng luôn ở quanh và điều khiển con chơi. Thật trớ trêu đây chính là lý do tại sao khi có một sân chơi tự nhiên ở giữa High Park, nằm ở ngay trung tâm thành phố Toronto, thì trong đầu các bậc phụ huynh lại xuất

hiện một nỗi lo khi để con cái họ chạy chơi lang thang tại đó.

Tuy nhiên, có một sự khác biệt rõ ràng giữa sự can thiệp của người lớn và sự giám sát của người lớn. Thay đổi bản chất của việc chơi có nghĩa là người lớn không cần phải can thiệp hoặc hỗ trợ trẻ trong các trò chơi và hoạt động, ví dụ đơn giản rằng người lớn chỉ cần đảm bảo trẻ em không trèo lên lan can cao hoặc đẩy trẻ nhỏ hơn trên một chiếc xích đu. Còn trẻ em khi chơi tại các sân chơi kiểu mới này vẫn cần có sự giám sát. May mắn thay, các công trình kiến trúc của sân chơi kiểu mới không có thiết kế trên nền cao, không có những cầu trượt dài hoặc xà, điều này cũng đồng nghĩa với việc rủi ro về chấn thương cho trẻ sẽ thấp hơn và cần ít sự giám sát kỹ lưỡng từ giáo viên và phụ huynh. Những yếu tố này sẽ góp phần cho trẻ chơi độc lập hơn.

Việc để trẻ tự chơi sẽ giúp trẻ học được nhiều. “Cách chơi không bị bó buộc và nhiều tương tác này giúp trẻ nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề”, Martins nói. Chơi mang tính mở hình thành cho trẻ phát triển kỹ năng xã hội, phát triển tính hợp tác, tạo cho trẻ cho ham muốn sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú. Để trẻ tự làm và chơi, rồi trẻ sẽ học và tìm ra cách để giải quyết vấn đề.

Bên cạnh những lợi ích về phương diện giáo dục, các thiết kế mới đã cho thấy được những cải tiến đáng kể, chẳng hạn như khi so sánh với các thiết kế cứng nhắc truyền thống về độ bền. Đồ chơi vận động bằng kim loại kiểu gì cuối cùng bị hao mòn, rỉ sét hoặc vỡ. Bienenstock đã nói “Tảng đá sẽ không vỡ”. Thêm vào đó, đồ chơi vận động không bị bó buộc có tính linh hoạt cao. Bienenstock cũng nói rằng “Đưa vào sân chơi một tảng đá và với trẻ tảng đá có thể là một chiếc ô tô, hoặc đầu máy xe lửa hoặc một con tàu. Nhưng nếu đưa cho trẻ một chiếc xe hơi bằng nhựa và thép, với trẻ tất cả sẽ chỉ có vậy

và dừng lại ở đó – chỉ là chiếc xe hơi bằng nhựa và thép mà thôi.”. Giá trị thực sự cho thấy vào những tháng mùa đông. Một thiết kế cứng kiểu truyền thống chỉ có thể cung cấp rất ít kiểu chơi vào mùa đông, trong khi đó trẻ em vẫn có thể xây dựng thiết kế cho mình những ý tưởng trên những tảng đá, những ngọn đồi và khúc gỗ ngay cả khi có băng, bùn, và tuyết phủ trên mặt đất.

Thiết kế ba sân chơi này đã được chứng minh được tính phổ biến của chúng: sân chơi tự nhiên, chơi sử dụng đồ vật tái chế, và đồ chơi vận động tập trung vào việc phát triển các kỹ năng vận động tinh. Đầu tiên các chuyên gia xác định ra các vấn đề và tiếp đó các nhà thiết kế, kiến trúc sư và chuyên gia về trẻ em tiếp bước với các giải pháp. Bây giờ việc của cộng đồng là phải chọn cách tiếp cận nào để cách chơi gợi mở là phù hợp nhất.

Sân chơi tự nhiên mang tính đa mục tiêu và tính gợi mở. “Cơ hội có trong tự nhiên nhiều như thế nào thì bạn cũng có nhiều lựa chọn như vậy”, Bienenstock nói. Ngày nay, nhiều trẻ em không có nhiều cơ hội để học ở bên ngoài. Nate Habermeyer làm việc tại Evergreen, một tổ chức tài trợ liên kết với cộng đồng và trường học để giúp liên kết được những gì trong thành phố và tự nhiên, đã nói “Thật đáng kinh ngạc khi nhìn thấy những cơ hội bị bỏ qua.”. Sân chơi tự nhiên cho phép trẻ có các lựa chọn để chơi, để học và để phát triển. Không có bậc hoặc các bậc thang để trẻ em khuyết tật về thể chất và tinh thần cũng có thể chơi. “Nếu bạn chỉ phải làm một việc duy nhất, hãy trồng một cái cây to, vĩ đại”, Bienenstock nói. Chỉ thêm một tảng đá, một khúc gỗ, bụi cây lớn và những lối đi nhỏ, điều này cũng hướng trẻ em tự khám phá thiên nhiên quanh mình.

Một cách khác để trẻ có thể tự khám phá đó là thông qua chơi với đồ vật tái chế. Phương thức chơi này cũng đáp ứng tiêu chí đa mục tiêu và

và có tính mở giống như các sân chơi tự nhiên, nhưng các sân chơi với đồ vật tái chế này không đồng bộ này tiếp cận trẻ theo cách khác. Sân chơi có các vật liệu xây dựng khác nhau như hộp, thùng, khung, mẫu gỗ, ván, và thậm chí cả bọt biển hình khối khổng lồ được xây dựng, nhưng không có thiết kế kiến trúc để leo trèo. Trẻ em xây dựng không gian vui chơi của riêng mình. Ở New York, một số sân chơi theo hình mẫu này đã được xây dựng trong vài năm qua, như Công viên Cầu Brooklyn và Sân chơi Imagination mới được cải tạo. Vào cuối ngày, các nhân viên tại sân chơi với đồ vật tái chế American này sẽ cất khóa mọi thứ trong một nhà kho cho đến ngày hôm sau. Bất kỳ trẻ em nào cũng có thể chơi trong môi trường nhiều đồ vật lè rải rác này. Trẻ cùng làm việc để xây dựng không gian chơi và giải quyết các rắc rối mà chúng gặp phải.

Gần đây, các nhà sản xuất cũng đã cố gắng xây dựng các công trình kiến trúc có thiết kế mở, không giới hạn và tập trung giúp trẻ xây dựng kỹ năng. Bên sản xuất cũng đã thiết kế đồ chơi vận động nhằm kích thích trí tưởng tượng của trẻ con và kỹ năng vận động tinh. Evos Play System là một dòng đồ chơi vận động mới được thiết kế bởi Landscape Structures, một công ty có trụ sở tại Minnesota. Trường Greenfield ở Edmonton đã lắp ráp được một phần vào năm ngoái. Đồ chơi của Evos Play System không bắt buộc có chỗ vào hoặc ra theo quy định nào cố định và để leo lên, trẻ em cần sử dụng sức mạnh cơ bắp và trí tuệ của mình. Đồ chơi vận động của Evos có thể đặt ngay trên mặt đất, mặc dù cũng có nhiều đồ chơi vận động có liên quan việc leo trèo, khiến một số trẻ em không thể tiếp cận được để chơi.

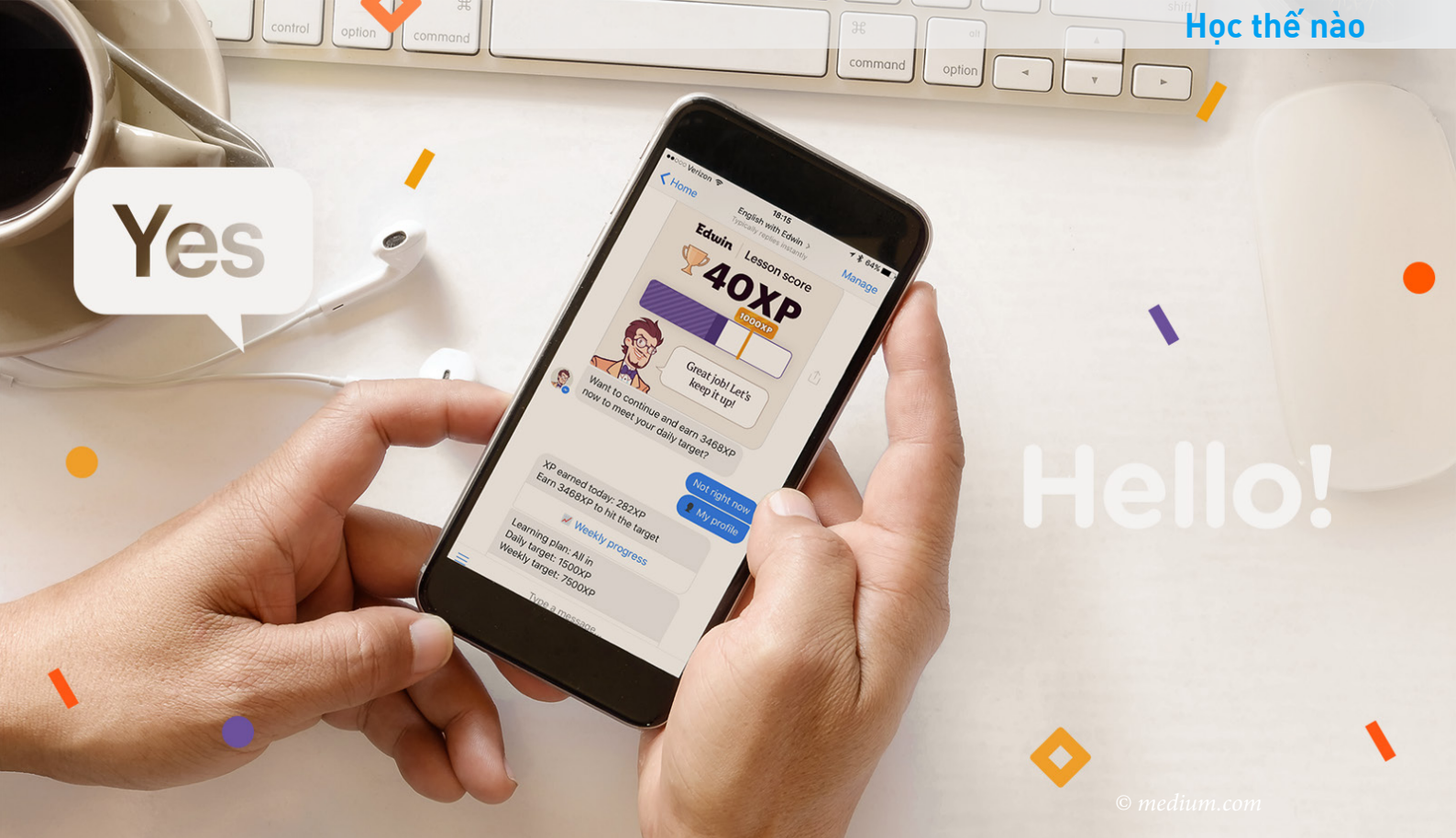
Đồ chơi vận động dạng mở như của Evos có thể trở nên phổ biến hơn vì không phải ai cũng đồng ý rằng sân chơi được xây dựng sẵn là không tốt. “Tôi không nghĩ rằng đồ chơi vận động theo định

hướng sẵn là một thứ xấu. Cái gì cũng có mặt tốt. Cho phép học sinh được tự làm những thứ chúng định sẽ làm mới là điều rất quan trọng”, Martins đã nói. “Vì vậy, miễn là việc chơi đưa ra một thử thách cho trẻ em, thì đó sẽ là một điều tốt. Học sinh trở nên năng động hơn và được tương tác trực tiếp với nhau là điều tuyệt vời”. Sự cân bằng chính là bí kíp. “Có một sự khác biệt giữa sai bảo và gợi ý” theo lời của Bienenstock. Cung cấp các công cụ phục vụ để chơi là gợi ý; trò chơi hình thành từ bất cứ điều gì trẻ tưởng tượng trong đầu. Martins cũng đồng ý và nói “Cung cấp cho học sinh nguyên liệu để tự làm đồ chơi theo những gì trẻ sẽ chơi mới thực sự quan trọng.”

Kết hợp đồ chơi vận động cũ với các khái niệm mới có thể làm thay đổi diện mạo một khu vui chơi. Chi phí cho một sân chơi mới và sáng tạo vẫn còn lớn hơn nhiều chi phí mà hầu hết các cộng đồng có thể gánh vác được. Khi một cộng đồng, trường học hoặc nhóm không thể chi trả chi phí một sân chơi mới, Tổ chức Evergreen sẽ tham gia với tư cách là bên hỗ trợ và giúp gây quỹ. Đồ chơi vận động mới có thể có giá lên tới 20.000 đô la, 50.000 đô la hoặc thậm chí một triệu đô la, Bienenstock cho biết. Nhưng chi phí cho một sân chơi tự nhiên cũng có thể tương đương. Bất kỳ kiểu sân chơi nào cũng mất thời gian và tiền bạc để thiết kế, xây dựng và lắp ráp. Thiết kế càng phức tạp, phải tuân theo càng nhiều quy định. Chi phí tăng lên khi các thiết kế phải đáp ứng được các quy định đã

được xác định bởi Hiệp hội Tiêu chuẩn Canada, và sẽ đòi hỏi nhiều thời gian và kỹ năng hơn. “Những tư duy vô nghĩa từ người lớn và vật bị quy định rất đắt đỏ” Bienenstock nói, nhưng ông cũng vẫn tin rằng số tiền này đáng giá theo cách nào đó. “Làm thế nào để bạn đánh giá được giá trị của việc chơi?” Bienenstock nói rằng giá trị nên được quy ra dựa trên thời gian mà sân chơi được sử dụng; việc chọn các cấu trúc có thể đương đầu với thử thách của thời gian luôn luôn đáng đồng tiền bát gạo.

Sân chơi tự nhiên, sân chơi với đồ vật tái chế và sân chơi có đồ chơi vận động như của Evos Play System đều là những giải pháp sáng tạo và có tính mở để giải quyết vấn đề chơi một cách cứng nhắc. “Đối với trẻ em, nhiệm vụ của chúng là chơi,” Bienenstock đã nói, “Đó là cách trẻ học.” Các thiết kế mới đang giúp thay đổi cách tiếp cận của chúng ta đối với cách chơi của trẻ em. Sân chơi có tính mở và đồ chơi không cứng nhắc đang trở nên phổ biến hơn. Nhưng đó chỉ là giải pháp mới cho một vấn đề cũ. Chúng ta không biết loại sân chơi mới nào hoặc loại đồ chơi đắt tiền mới nào sẽ được sản xuất để trở thành lựa chọn tốt nhất trong thời gian dài. Tất cả những gì chúng ta biết là phần lớn cuộc sống của trẻ đã được lên khung. Bây giờ chúng ta cần hỗ trợ và cho trẻ chơi, tự mình trải nghiệm thế giới, học hỏi những điều mới mà không cần sự giúp đỡ của người lớn và quan trọng nhất là có niềm vui khi chơi.



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỂ CẢI THIỆN KHẢ NĂNG PHÁT ÂM TIẾNG ANH

Lê Thái Hưng¹

kỹ năng này cho dù bạn có thể biết tất cả các cấu trúc ngữ pháp của tiếng Anh.

Ngoại ngữ ở Việt Nam ngày nay, đặc biệt là tiếng Anh, rất được coi trọng và được sử dụng ở nhiều lĩnh vực. Vì thế, có nhiều người đã đầu tư tiền bạc, thời gian và công sức vào việc học tiếng Anh. Tuy nhiên, khi giao tiếp bằng tiếng Anh, phát âm chuẩn là một việc không hề đơn giản. Nó đòi hỏi phải có sự rèn luyện và phương pháp học hiệu quả. Vì thế, nghe được và phát âm chuẩn là hai kỹ năng đầu tiên và quan trọng nhất trong việc học tiếng Anh. Bạn không thể được xem là giỏi tiếng Anh nếu không vững hai

Điểm chung của đại đa số người Việt Nam khi học tiếng Anh là giỏi ngữ pháp, đọc hiểu tốt song lại khó khăn trong khi giao tiếp thực tế với người nước ngoài. Nguyên nhân là do trong quá trình học tiếng Anh tại trường, người Việt ít được tiếp cận với âm chuẩn (do chính người dạy đã phát âm sai) và không có nhiều cơ hội cọ xát thực tế với người bản ngữ (native speakers). Đặc biệt là những học sinh ở vùng sâu vùng xa thì cơ hội này lại càng ít. Vì vậy, phát âm tiếng Anh thường không chính xác, dẫn tới việc khó nghe hiểu khi người bản ngữ nói và ngược lại. Kết quả là, sau 12 năm học tiếng Anh ở phổ thông và 4 năm đại học, rất nhiều sinh viên ra trường vẫn lúng túng

¹ Trường Đại học An Giang (Bộ môn Ngôn ngữ và dịch thuật - Khoa Ngoại ngữ). Điện thoại: 0913 640 420. Địa chỉ liên lạc: 3C4 Nguyễn Biểu, phường Đồng Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

khi cần sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong công việc. Để góp phần giải quyết vấn đề này, người học cần phải cải thiện nhiều mặt, trong đó có khả năng phát âm của mình. Bài viết này đề cập đến việc ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin (CNTT) để cải thiện và nâng cao khả năng phát âm của người học tiếng Anh.

Vai trò của việc phát âm chuẩn trong giao tiếp tiếng Anh

Phát âm là một trong những kỹ năng khó nhất trong quá trình dạy và học ngôn ngữ (Haghighi & Rahimy, 2017)². Một người được coi là có phát âm chuẩn khi người đó có thể phát âm đúng trọng âm, ngữ điệu của những từ đơn lẻ cũng như những đơn vị ngôn ngữ lớn hơn từ như cụm, câu, đoạn .v.v... Nói cách khác, phát âm chuẩn không chỉ đơn giản là phát âm đúng từng âm đơn lẻ mà là phát âm đúng những đơn vị ngôn ngữ (unit of language) trong giao tiếp.

Ngữ âm không còn là việc luyện phát âm đơn thuần, sự nhắc lại theo tự nhiên, cảm tính mà nó thực sự là một bộ môn khoa học lí thú giúp bạn có chìa khóa kì diệu bước vào thế giới sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai, như tiếng mẹ đẻ với sự giải mã hệ phiên âm quốc tế, khiến ngôn ngữ gần gũi, sinh động, mang hơi thở của sự sống.

Ngữ âm giúp khám phá về các âm trong tiếng Anh, bao gồm lí thuyết âm và thực hành âm (Phonetics), tạo kĩ năng phát âm tiếng Anh theo IPA (International phonetics alphabet), cụ thể hoá ở các nguyên âm và phụ âm (Vowels and Consonants), trọng âm (Stress), ngữ điệu (Intonation), nối âm (Linking) và quan trọng hơn cả là phiên âm quốc tế (Transcription). Phát âm chuẩn luôn đóng vai trò quan trọng trong quá

trình giao tiếp. Nắm vững những nguyên tắc cơ bản trong phát âm tiếng Anh, thì khi bạn giao tiếp bằng tiếng Anh, người đối thoại dễ dàng tiếp nhận thông tin từ bạn và hoạt động giao tiếp luôn đạt hiệu quả cao.

Vậy làm thế nào để phát âm chuẩn khi nói tiếng Anh?

Có rất nhiều phương pháp học phát âm tiếng Anh theo truyền thống. Có thể kể ra một vài phương pháp như:

- Nghe một từ, câu hoặc đoạn văn tiếng Anh và lặp lại.
- Luyện tập đọc và nói tiếng Anh trước gương để điều chỉnh khẩu hình của mình.
- Thu âm lại giọng nói của chính mình khi đọc và nói tiếng Anh để tìm ra những điểm cần phải điều chỉnh.
- Luyện tập nói chuyện bằng tiếng Anh với bạn bè trong lớp hoặc môi trường xã hội....

Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện đại ngày nay, người học tiếng Anh cần tận dụng nguồn học liệu dồi dào từ thành quả cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại để nâng cao trình độ tiếng Anh của mình. Để ứng dụng CNTT, trước tiên cần phải hiểu được vai trò của công nghệ thông tin trong việc dạy và học tiếng Anh nói chung và việc học phát âm tiếng Anh nói riêng.

Vai trò của công nghệ thông tin

Mục đích thực sự của việc dùng máy tính là tạo ra sự thay đổi trong dạy và học (Pourhosein Gilakjani & Sabouri, 2014a)³. Riêng trong lĩnh vực phát âm, theo Neri, Cucchiarini và Strik (2002)⁴,

³ Pourhosein Gilakjani, A., & Sabouri, N. B. (2014a). Role of Iranian EFL teachers about using Pronunciation Power Software in the instruction of English pronunciation. *English Language Teaching*, 7(1), 139-148.

⁴ Neri, A., Cucchiarini, C., & Strik, H. (2002). Feedback in computer assisted pronunciation train-

² Haghighi, M., & Rahimy, R. (2017). The effect of L2 minimal pairs practices on Iranian intermediate EFL learners' pronunciation accuracy. *International Journal of Research in English Education*, 2(1), 42-48.

người học có thể tiếp thu vô vàn kiến thức thông qua việc sử dụng phần mềm máy tính cá nhân và nó sẽ tự động gửi phản hồi cho từng cá nhân người học. Người học còn có thể tận dụng nhiều tài liệu ghi âm sẵn trên máy tính. Một đặc trưng khác của việc học qua máy tính là người học có thể so sánh phát âm của mình với người bản địa. Hismanoglu (2006)⁵ thì cho rằng phần mềm học phát âm tạo một không gian mở giúp người học tiếp cận nguồn học liệu vô tận, luyện tập theo thời gian biểu của mình và nhận được phản hồi. Ngoài ra, máy tính cung cấp cho người học hướng dẫn mang tính cá nhân hóa, các bài tập luyện nghe chuyên biệt và hỗ trợ hình ảnh tự động để xác định phát âm của học viên gần với người bản địa đến mức nào (Levis, 2007)⁶. Nói một cách khái quát, theo Hayati (2010)⁷, việc sử dụng máy tính là một trong những cách tốt để cải thiện việc dạy và học phát âm. Nó tạo ra một môi trường tự nhiên cho cả giáo viên và người học dạy và học phát âm một cách hiệu quả.

Hiện nay, có rất nhiều công cụ tiện ích được sáng chế, thiết kế phục vụ cho việc học tiếng Anh, trong đó có phát âm. Các ứng dụng công nghệ giúp học phát âm đã được lập trình để giúp người học có thể học bất cứ lúc nào phù hợp. Chúng thay đổi để phù hợp với hành vi của người học nhưng cũng khuyến khích họ xây dựng thói quen nhằm đảm bảo kết quả thu được. Hơn nữa, khi học phát âm bằng các ứng dụng công nghệ, người học sẽ tiết kiệm được

ing: when technology meets pedagogy in Proceedings of CALL Conference. CALL professionals and the future of CALL research (pp. 179-188). Antwerp, Belgium.

5 Hismanoglu, M. (2006). Current perspectives on pronunciation learning and teaching. *Journal of Language and Linguistic Studies*, 2(1), 101-110.

6 Levis, J. (2007). Computer technology in teaching and researching pronunciation. *Annual Review of Applied Linguistics*, 27(1), 184-202.

7 Hayati, A. M. (2010). Notes on Teaching English Pronunciation to EFL Learners: A Case of Iranian High School Students. *English Language Teaching*, 3(4), 121-126

khá nhiều thời gian và chi phí nếu như biết cách học bởi có rất nhiều ứng dụng được quyền sử dụng hoàn toàn miễn phí. Bên cạnh đó, các hình thức học của ứng dụng cũng vô cùng đa dạng và kích thích người học. Một điều đáng ngạc nhiên hơn nữa, chính là khi người học học bằng các ứng dụng trên điện thoại hay máy tính bảng,... họ sẽ cảm thấy hứng thú hơn rất nhiều so với việc ngồi đọc sách. Chính vì những lý do này mà việc học phát âm bằng ứng dụng trên điện thoại và máy tính ngày càng phổ biến và được mọi người ưa chuộng.

Như vậy, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT vào việc học phát âm đã được chứng minh trên thực tế. Xin giới thiệu một số phương tiện để học phát âm nhờ vào thành quả của CNTT.

Ứng dụng CNTT vào việc học phát âm

Phần mềm⁸

Từ nay, người học không cần lo lắng về việc không có nhiều điều kiện hỗ trợ để tự luyện tập nữa, chỉ cần tải chương trình về máy hay có mạng để truy cập vào là có thể sử dụng nhiều công cụ học tập tiện ích.

Pronunciation power

Pronunciation power là một phần mềm rất tiện ích được thiết kế để giúp người học luyện cách phát âm tiếng Anh chuẩn. Chương trình này sẽ hướng dẫn chi tiết cách phát âm từng âm tiết, từng câu, từng từ và ngữ điệu lên xuống của một câu. Chương trình bao gồm bốn phần: bài học, bài tập, từ điển và trò chơi.

Izy speak

Đây là phần mềm luyện phát âm tiếng Anh online hoàn toàn miễn phí do English4u phát triển, giúp người học luyện từng từ, từng câu từ cơ bản đến nâng cao. Phần mềm nhận diện phát

8 Tham khảo từ <https://edu2review.com/reviews/phan-mem-giup-phat-am-chuan-tieng-anh-5765.html>

âm này sẽ cho người học biết mình phát âm sai ở đâu để tự sửa cho tới khi chuẩn như người bản xứ.

TALK IT: Phần mềm giúp người học rèn luyện cách phát âm tiếng Anh chuẩn, nâng cao khả năng đọc cũng như vốn từ vựng của mình. Với TALK IT người học có thể tùy chọn giọng đọc, tốc độ đọc nhanh hay chậm cho phù hợp.

Các trang mạng trực tuyến⁹

Học tiếng Anh qua trang mạng trực tuyến là một cách giúp bạn có thể linh động thời gian học mà vẫn cải thiện cách phát âm của bản thân.

BBC Learning English

Đây là một kênh học tiếng Anh rất nổi tiếng, nhất là về cách phát âm chuẩn. Từ những bài báo, các câu chuyện ngắn, bài viết nhiều chủ đề, người học có thể lựa chọn chuyên mục mà mình quan tâm và luyện tập mỗi ngày. Nội dung của BBC Learning English chủ yếu về kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là cách phát âm tiếng Anh chuẩn. Đối với những bạn mới bắt đầu, đây sẽ là sự lựa chọn rất tốt.

VOA Learning English

VOA là một tờ báo nổi tiếng của Hoa Kỳ. VOA Learning English gồm các bài báo ngắn có phát âm giúp người học có thể học theo và nâng cao vốn từ vựng. Đặc biệt, nếu có ý định thi TOEIC thì đây là một kênh cực kỳ bổ ích để người học làm tăng vốn từ cho mình.

FluentU

Nội dung của trang web là các đoạn video trên Youtube tổng hợp lại cho bạn học cải thiện và nâng cao kỹ năng phát âm tiếng Anh nhanh và chuẩn nhất. Ngoài tiếng Anh, FluentU còn nhiều ngôn ngữ khác.

9 Tham khảo từ <https://edu2review.com/reviews/phan-mem-giup-phat-am-chuan-tieng-anh-5765.html>

SOZO Exchange

Đây là trang web có giáo viên hướng dẫn các người học cách phát âm. Từng video ngắn, SOZO Exchange sẽ chỉ người học cách phát âm chuẩn nhất, giúp khắc phục lỗi sai về cách phát âm.

Ứng dụng điện thoại

Dưới đây là top 5 ứng dụng luyện phát âm chuẩn tiếng Anh mà trang mạng QTS – English gợi ý nhằm giúp người học vừa có thể cải thiện được khả năng phát âm của mình, vừa cảm thấy hứng thú như là đang học tiếng Anh với người nước ngoài.

ELSA Practice Speaking English

Ứng dụng này sẽ là một trợ lý đắc lực trong việc học tiếng Anh giao tiếp của bạn cũng như nâng cao khả năng tiếp thu, hiệu quả bài học tiếng Anh giao tiếp lên tới 40% với rất nhiều người cũng đang sử dụng trên toàn thế giới với nhiều trình độ khác nhau để bạn lựa chọn học và sử dụng.

Hello-Hello Complete

Hello-Hello Learn Languages được xây dựng bởi Hội Đồng Giảng Dạy Ngoại Ngữ Mỹ (American Council on the Teaching of Foreign Languages). Ứng dụng tạo ra một “thế giới ảo” để người dùng có thể làm quen và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ. 30 bài hội thoại là các đoạn phim hoạt hình ngắn, được thiết kế dựa trên chính các tình huống trong cuộc sống hàng ngày. Các trò chơi, bài tập với 1000 từ vựng thông dụng không chỉ giúp người dùng làm quen với tiếng Anh giao tiếp, nhưng còn hỗ trợ để cải thiện cả bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết.

Learn English – Voxy

Voxy – Learn English là ứng dụng học tiếng Anh được thiết kế tùy theo trình độ của người dùng. Bài học được cập nhật liên tục với nội dung là tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày. Người

dùng sẽ được học từ video hội thoại, hay các bản ghi âm lại những tình huống trong cuộc sống hàng ngày hay đọc tin tức mới nhất từ Associated Press. Phiên bản trả phí còn cho phép người dùng học từ các bài hát theo kiểu karaoke, hoặc tìm một người nói tiếng Anh bản ngữ làm gia sư riêng hướng dẫn cho mình. Sau khi học xong, Voxy - Learn English cũng có các bài kiểm tra tập trung vào các từ/cụm từ mà người dùng đã học, và nếu trả lời đúng, người dùng sẽ được nhận phần thưởng.

ELSA Speak

English Language Speech Assistant là ứng dụng trên điện thoại giúp người học luyện phát âm tiếng Anh chuẩn với khả năng nhận diện và phân tích giọng nói nhằm tăng khả năng tương tác thực tế với người học.

Các khóa học trực tuyến

Anh ngữ tôi tự học

Với khóa học Phát âm chuẩn giọng Mỹ của *Anh ngữ tôi tự học*, người học sẽ được: Giao tiếp, tương tác 80% trong lớp học bằng tiếng Anh, luyện dịch, phản xạ Việt – Anh, phát âm chuẩn như người bản địa, bàn luận về những vấn đề nóng trong xã hội hiện nay bằng tiếng Anh.

Unica

Khóa học hướng dẫn chi tiết theo phong cách đơn giản, gần gũi, giúp cho học viên làm chủ khả năng phát âm của mình thông qua sự hướng dẫn cận kề về khẩu hình miệng, giúp học viên dễ học theo.

LESH

Với khóa học phát âm tiếng Anh chuẩn giọng Mỹ của LESH, học viên sẽ hiểu phương pháp và lộ trình tự học tiếng Mỹ giao tiếp, thành thạo trong 4 – 6 tháng. Học viên sau khóa học này đều nghe khá dễ dàng 25 – 30% tiếng Anh trong phim mà không cần phụ đề.

Kết luận

Sử dụng công nghệ để học phát âm tiếng Anh là một lựa chọn hợp lý trong thời đại ngày nay. Chỉ với một chiếc điện thoại, máy tính bảng hay máy tính để bàn, người học có thể tận dụng được nhiều nguồn dữ liệu và tính năng khác nhau, giúp họ cải thiện phát âm chủ động hơn. Hơn thế nữa, đi đến bất cứ đâu, vào bất cứ thời điểm nào, người học cũng có thể mở ứng dụng lên để học. Việc người học ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin vào việc học phát âm tiếng Anh mang đến cho họ vô vàn kiến thức về ngữ âm và những trải nghiệm quý giá. Bên cạnh đó, người học cũng nên biết rằng nếu chỉ dựa vào công nghệ thì không thể giúp họ cải thiện khả năng nói cũng như phát âm chuẩn. Người học nên tự mình nỗ lực và dành nhiều thời gian thực hành phát âm thông qua ứng dụng CNTT. Trong quá trình sử dụng CNTT, người học cũng nên tìm hiểu bản thân muốn học gì, học như thế nào và nơi có thể tìm được nguồn học liệu. Ngoài ra, sự hỗ trợ lẫn nhau giữa những người học là điều rất cần thiết để tạo hiệu quả tốt nhất từ các ứng dụng CNTT dành cho việc học phát âm.



© simplek12.com

THẾ NÀO LÀ MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC HIỆU QUẢ?

Elizabeth Millard |
Hoàng Giang Quỳnh Anh dịch

Bài giảng trên lớp trở thành bài tập về nhà để thúc đẩy sự tham gia của học sinh và tăng sự sáng tạo trong sử dụng công nghệ vào việc học.

Đến nay, hầu hết chúng ta đều nghe tới cụm từ “lớp học đảo ngược” và đã hiểu rằng khái niệm này bản thân nó không động như cái tên của nó. Nhưng nó đang dần trở thành một phong trào. Đối với loại hình học tập này, những bài giảng cũng như các yếu tố thường thấy trong lớp học truyền thống chuyển hóa tập trung hơn vào tương tác cá nhân, ví dụ như việc cùng thảo luận và giải quyết vấn đề theo nhóm nhỏ.

Thay vì đóng vai trò trung tâm của một khóa

học, các bài giảng được cung cấp bên ngoài lớp học thông qua dạng video/clip, và học sinh dự kiến sẽ tự xem ở nhà. Mô hình này có thể kết hợp với các công cụ/thiết bị phản hồi (“clickers”) từ các công ty như iclicker và Turning Technologies hoặc một hệ thống website với khả năng phản hồi học sinh như Echo360’s LectureTools nơi mà cho phép người hướng dẫn/giáo viên có thể trả lời và đặt câu hỏi kiểm tra hoặc dẫn dắt học sinh thảo luận theo hướng trọng tâm.

Một giáo sư có thể bắt đầu một buổi học với bài kiểm tra 5 câu hỏi trong bài giảng đã giao về nhà để học sinh xem trước khi đến lớp, thu thập câu trả lời thông qua clickers. Nếu kết quả cho thấy hầu hết các học sinh không hiểu khía cạnh cụ thể nào của bài giảng- ví dụ, tỉ lệ các câu trả lời đúng trong bài kiểm tra có thể rất thấp mặc

dù các học sinh hoàn thành hết các câu hỏi, các giáo sư có thể tăng thời gian trên lớp để giảng cho học sinh hiểu rõ hơn về những khía cạnh trong tài liệu mà học sinh chưa nắm được.

Giảng viên sử dụng lớp học đảo ngược trong rất nhiều các trường hợp khác nhau; một giáo sư có thể kết hợp giữa tài liệu đọc và các cuộc trò chuyện trực tuyến vào trong những việc/vấn đề ngoài lớp học, trong khi người khác có thể cung cấp một khối lượng các video mà không cần bất kì tài liệu hỗ trợ nào. Dù là các yếu tố này bao gồm cái gì đi nữa, thì những ưu điểm mô hình này mang lại là rất lớn. Sau đây là 5 lý do chúng ta nên cân nhắc để sử dụng mô hình đảo ngược:

1. Gia tăng sự tham gia của sinh viên

Hiện nay, không có một số liệu cụ thể nào để theo dõi mức độ tham gia của sinh viên với mô hình lớp học đảo ngược so với mô hình lớp học truyền thống, lớp học dựa trên các bài giảng. Tuy nhiên có rất nhiều bằng chứng cho thấy rằng các sinh viên phản hồi tích cực về việc họ sử dụng thời gian trên lớp học hiệu quả hơn theo hướng thảo luận nhiều hơn.

“Sự khác biệt giữa lớp học của tôi trước khi đảo ngược và sau đó là rất rõ rệt”, Michael Garver, giảng viên marketing tại Đại học Central Michigan chia sẻ. “Bây giờ các sinh viên được truyền lửa. Họ học một cách tích cực, chủ động trong suốt thời gian trên lớp học. Thật là tuyệt vời.” Cũng như các giảng viên khác đang sử dụng chiến thuật đảo ngược, Garver chia bài giảng của ông thành các podcasts ngắn cái mà gắn liền với văn bản hoặc tài liệu trực tuyến. Ông bắt đầu mỗi lớp học bằng một bài kiểm tra ngắn để đảm bảo rằng mỗi sinh viên đều hiểu các tài liệu như nhau, và sau đó, như ông nói, “thời gian học thực sự bắt đầu”.

Sinh viên sử dụng clickers như một phần của cuộc thi, cái mà Garver nhận thấy là rất phổ

biến. Ông có thể đưa ra cho họ một tình huống marketing thực tế và yêu cầu họ ra quyết định dựa trên 10 tùy chọn có thể. Đặt ra một thời gian cụ thể để sinh viên trả lời, sinh viên sẽ làm việc theo nhóm để tìm gia câu trả lời tốt nhất, và Garver dự kiến sẽ lắng nghe các cuộc tranh luận sôi nổi trong suốt quá trình. “Khi tôi nghe được những câu trả lời tốt, những lập luận vững chắc, đó là lúc tôi biết họ đang học và sẽ nhớ được các thông tin,” ông nói.

Khoảng 70% lớp học của ông sử dụng các dạng cuộc thi như thế một cách thường xuyên, và thông thường trong suốt buổi học, mức độ về cảm xúc và cường độ hết sức thuyết phục. “Một khi có cảm xúc, bài học sẽ được nhớ lâu,” Garver nói. “Sinh viên yêu thích hệ thống này bởi vì chúng không phải nghe những bài giảng cũ rích. Chúng được tương tác và tranh luận, và điều đó khiến chúng cảm thấy mình đang tham gia vào buổi học”.

2. Tăng cường kỹ năng làm việc nhóm

Năng lượng nhóm mà Garver tạo ra là một phần quan trọng của rất nhiều lớp học đảo ngược. Mặc dù các bài giảng được xem một cách cá nhân và các bài kiểm tra vẫn đo lường được mức độ hiểu bài của mỗi sinh viên, làm việc nhóm là một phần không thể thiếu của thảo luận nhóm trên lớp.

Như thế hệ của Millennial và những người mà làm việc theo K12, phương pháp tiếp cận dựa trên làm việc nhóm dường như còn quan trọng hơn đối với giáo dục đại học. Sự gia tăng trong việc sử dụng công nghệ ở các lớp K12 cũng thúc đẩy nhiều hơn các dự án dựa trên sự hợp tác, theo James Ponce, giám thị tại trường McAllen Independent School District tại Texas, trong đó Ponce gần đây đã gây chú ý trong việc phát triển một sáng kiến công nghệ di động quan trọng.

“Công nghệ lớp học không phải là về dạy sinh

viên cách sử dụng thiết bị di động,” ông nói. “Đó là tất cả về sự tương tác- tương tác với giáo viên, với nội dung, và với nhau. Chúng tôi đang tạo ra một thể hệ biết hợp tác, và sử dụng công nghệ vào nỗ lực đó. “Học sinh của Ponce, và những người trên khắp đất nước mà tham gia vào sáng kiến tương tự như K12, mong đợi giáo dục đại học sẽ cung cấp cùng một dạng giáo dục tương tự, phương pháp tiếp cận làm việc nhóm mà họ đã được học trước đây. Sean Brown, phó chủ tịch tại Sonic Foundry tin rằng lớp học đảo ngược có xu hướng sẽ mang đến cho họ môi trường đó.

“Những người như Millennials là thế hệ khác khi đến với giáo dục,” ông ấy nói. “Họ đã được nuôi dạy trong một thế giới của tương tác và giao tiếp, vì vậy mà yêu cầu họ ngồi một chỗ để nghe giảng, và sau đó làm bài tập về nhà là một việc hết sức xa lạ đối với hầu hết bọn họ. Bởi vậy mà giáo dục đại học đang thành công với các lớp học đảo ngược, chính vì nó điều chỉnh cách truyền tải tới học sinh.”

Với sự tiếp cận thông tin của học sinh ngày nay, biến thời gian học trên lớp trở nên hiệu quả hơn thông qua các hoạt động nhóm cũng hướng tới việc học sinh cảm thấy được thể thể hiện bản thân, xứng đáng với những nỗ lực của họ.

“Mọi người nhạy cảm hơn nhiều về vấn đề này so với họ trước đây,” Brown nhấn mạnh. “Có dạng câu hỏi “Tại sao tôi nên tới trường?”, nhưng nếu họ biết nhóm của họ phụ thuộc vào họ, họ dường như sẽ tham gia nhiều hơn”.

3. Đưa ra hướng dẫn cho từng cá nhân

Theo Roger Freedman, một giáo sư vật lý tại đại học California, Santa Barbara, các giáo sư phát huy tốt nhất vai trò của họ khi họ có thể mang đến cho học sinh trải nghiệm học tập tích cực. “Điều đó đồng nghĩa với việc giảng viên có thể dành thời gian hướng dẫn cho từng cá nhân cái

họ hiểu và chưa hiểu rõ, hỗ trợ họ để giúp họ hiểu hơn,” ông giải thích.

Freedman yêu cầu các học sinh xem video bài giảng buổi tối trước khi đến lớp, cũng như hoàn thiện 2 hoặc 3 câu hỏi đơn giản dựa trên bài đọc và video bài giảng. Mỗi học sinh cũng có thể gửi một câu hỏi tới Freedman về nội dung trong bài giảng hoặc bài đọc mà họ không hiểu; ông cho điểm bài tập về nhà với học sinh nộp câu hỏi. Trước khi đến lớp, Freedman xem qua tất cả các câu hỏi và chọn ra hai hoặc ba câu phổ biến nhất để trả lời.

Lớp học bắt đầu với việc tôi đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi của học sinh mà tôi đã lựa chọn trước”, ông nói. “Bạn có thể cảm nhận được không khí yên lặng của lớp học trong lúc này, bởi vì tất cả các sinh viên rất chăm chú để biết được câu trả lời cho câu hỏi của chính họ”

Trong các lớp học lớn hơn, có thể thay đổi bằng cách các giáo sư theo dõi quá trình tiến bộ của từng cá nhân trong việc hiểu bài. Nhưng bởi vì dữ liệu ở mô hình đảo ngược được thu thập và trình bày một cách đơn giản, giảng viên cũng có thể cung cấp hướng dẫn cho từng cá nhân ở các cấp độ khác nhau. “Clickers phát huy vai trò trong lớp học bởi chúng cung cấp cho sinh viên phản hồi lập tức về mức độ hiểu của họ, và mang đến cho giảng viên cái nhìn sâu hơn về những sự hiểu lầm đáng ngạc nhiên mà sinh viên thường gặp phải”, Freedman nói.

4. Tập trung vào thảo luận trên lớp

Sinh viên mong đợi một mức độ thảo luận và sử dụng công nghệ cao hơn trước đây, và dường như sự kỳ vọng sẽ chỉ tăng lên. “Những đứa trẻ không muốn tắt các thiết bị của chúng chỉ bởi vì chúng đang bước vào một lớp học”, cô nói. “Nhờ vào công nghệ, họ biết họ có quyền truy cập đến kiến thức, vì vậy mà bây giờ họ đang tìm kiếm các giảng viên có thể huấn luyện họ, và giúp họ hiểu thông tin đó”.

Những nhắc nhở đó tập trung nhiều hơn vào các cuộc thảo luận, cô nhấn mạnh, và việc cung cấp các thông tin phản hồi lập tức thông qua các clickers giúp cung cấp dấu vết riêng cho từng lớp học. Ví dụ, các clickers có thể thu thập các phản hồi từ các bài kiểm tra, và hiển thị các kết quả (ẩn danh hay không) trên màn hình trước lớp học. Các giáo sư cũng có thể tạo ra các chủ đề thảo luận đa lựa chọn và thăm dò học sinh để xem hướng đi nào họ muốn.

Marsha Orr, giảng viên giáo dục từ xa ở trường học Điều dưỡng tại California State University, Fullerton, nhấn mạnh rằng clickers tạo ra một môi trường Socratic mà cho phép các học sinh suy nghĩ sâu hơn về tài liệu, hoặc để giải quyết các tài liệu từ góc nhìn cụ thể. Ví dụ, từ khi một số lớp của bà có các sinh viên trong lĩnh vực điều dưỡng, các cuộc thảo luận có thể chệch hướng về các kinh nghiệm thực tế đời sống, trái ngược với nhiều cuộc thảo luận thiên về lý thuyết giữa những người chưa từng làm việc với bệnh nhân trước đây.

Bằng cách sử dụng một loạt các công cụ – bao gồm không chỉ clickers mà cả những video trực tuyến và diễn đàn thảo luận, tài liệu cứng, các nhóm thảo luận, và các bài viết luận – thúc đẩy nhiều hơn sự hiểu biết qua các phong cách học tập đa dạng. “Chúng tôi không chỉ trình bày các thông tin và sau đó thử nghiệm trên chúng”, bà nói. “Lớp học đảo ngược và các tài liệu tương tác khiến chúng tôi tăng lên tính phức tạp của những gì chúng tôi đang dạy, bởi vì chúng ta có sự hiểu biết rõ hơn về cái gì họ đang học và cái gì họ không”.

5. Mang đến cho giảng viên tự do sáng tạo

Bob Brookover, giám đốc viện quốc tế Clemson về nghiên cứu du lịch và phát triển tại đại học Clemson (S.C.) tin rằng: đối với những khóa học được giảng dạy bởi nhiều giảng viên, có một loạt bài giảng trực tuyến làm tăng giá trị trong

việc cung cấp thông tin một cách chuẩn hóa. Trong khoa của ông, ông nhận ra rằng các giáo sư thường sử dụng các tài liệu giống nhau theo những cách rất riêng, đặc biệt đối với các khóa học nhập môn.

Thay vì mỗi giáo sư phải ghi lại bài giảng dựa trên tài liệu như nhau, Brookover tạo ra các bài giảng, cho phép các giáo sư tiết kiệm thời gian tập trung vào việc làm phong phú các hoạt động học tập trên lớp. Hệ thống cung cấp sự linh hoạt, bởi vì mức độ hiểu bài ở các lớp là khác nhau, có thể cao hơn ở lớp này so với lớp khác.

Nhóm Brookover gặp gỡ hàng tuần để quyết định về các hoạt động trên lớp, nhưng mỗi giảng viên vẫn thoải mái tự do sáng tạo, dựa trên các cuộc thảo luận diễn ra thực tế trên lớp. Brookover nhấn mạnh, cấu trúc cung cấp tài liệu chuẩn hóa và môi trường tương tác nhiều hơn trên lớp này hoạt động khá hiệu quả.

“Các giáo sư đánh giá cao cách họ chọn một chủ đề và dẫn dắt sinh viên vào một cuộc thảo luận hiệu quả cho một nhóm đặc thù, theo cách không dựa trên các bài giảng làm mất thời gian trên lớp”, ông nói. “Các sinh viên và giảng viên đều thừa nhận cách tiếp cận lớp học đảo ngược là rất bổ ích”.



ĐÁNH GIÁ TÍNH CHỦ ĐỘNG CỦA LỚP HỌC

Lê Thanh Hằng *lược dịch*¹

Nếu bạn mới tiếp cận với học tập chủ động, hãy tự hỏi chính mình những câu hỏi sau:

- Sinh viên trong lớp học của tôi cần phải học cái gì?
- Hãy thử nghĩ về kỹ năng cũng như nội dung môn học.
- Nhiệm vụ tôi lựa chọn sẽ giúp đỡ sinh viên học như thế nào?

Mục tiêu học tập khác nhau cần các loại nhiệm vụ khác nhau. Bạn biết điểm mạnh và điểm yếu của chính các sinh viên của mình. Vì vậy, bạn có thể nghĩ về những gì sinh viên của bạn đặc biệt cần để giúp họ đạt được.

Tôi nên sử dụng các câu hỏi như thế nào?

Giảng viên dễ dàng hỏi các câu hỏi thực tế – gọi mở và các câu hỏi đóng. Mặt khác, những câu hỏi kết thúc – mở giúp sinh viên tư duy và phát triển ý tưởng của họ. Cũng rất hữu ích để đặt câu hỏi bổ sung nhắc nhở sinh viên nói (và nghĩ) nhiều hơn, chẳng hạn như “Cho tôi biết thêm về điều đó”, hay “Tại sao bạn lại nghĩ thế?”.

Hãy chắc chắn rằng tất cả các sinh viên đều tham gia vào cuộc thảo luận. Hãy xem xét việc lựa chọn sinh viên trả lời, chứ không phải là mời họ giơ tay. Bằng cách này, mỗi sinh viên đều phải suy nghĩ, bởi vì sinh viên nào cũng có thể được yêu cầu đóng góp. Cũng nên xem xét tạm dừng trước khi cho phép sinh viên trả lời. Dừng lại ba giây, chứ không phải là một, trước khi cho phép sinh viên trả lời, để cho tất cả mọi người

¹ *Lược dịch từ “Getting started with Active Learning”, Cambridge International Examinations*

có thêm thời gian để suy nghĩ về những gì họ muốn nói.

Tôi đang tạo ra một môi trường học tập tích cực nơi không có những rủi ro trí tuệ?

Sinh viên cần phải tự tin trong tìm kiếm những ý tưởng mới. Họ cần phải biết rằng họ sẽ không bị cười chê, và rằng có những cấp độ cao của sự tôn trọng lẫn nhau.

Nếu tôi cần phải tập trung vào nội dung, tôi có thể khuyến khích sự phát triển của một kỹ năng cùng một lúc?

Ví dụ, nếu một giảng viên muốn các sinh viên của mình tìm hiểu thông tin thực tế quan trọng mà họ có thể sử dụng trong một bài viết, giảng viên có thể thử các hoạt động sau đây:

- (I) Yêu cầu sinh viên suy nghĩ trong năm yếu tố quan trọng mà họ có thể sử dụng như là bằng chứng cho một câu hỏi tiểu luận cụ thể.
- (li) Yêu cầu sinh viên sử dụng ít nhất một trong những sự yếu tố này để viết một đoạn văn ngắn như là một phần của câu trả lời cho câu hỏi này.
- (lii) Hỏi năm yếu tố có thể được tái sử dụng cho một câu hỏi tiểu luận nhau cùng chủ đề như thế nào. Giảng viên có thể cung cấp cho họ những câu hỏi này, hoặc có thể nhận được những câu hỏi của chính sinh viên.
- (iv) Yêu cầu sinh viên viết một đoạn văn như là một phần của câu trả lời cho một trong những câu hỏi mới. Họ phải sử dụng ít nhất một trong năm yếu tố của họ để hỗ trợ quan điểm của họ.

Bằng cách này, các sinh viên đang học các thông tin thực tế và cũng là ứng dụng phân tích các thông tin này. Điều tương tự cũng đúng theo một hướng khác – phát triển kỹ năng làm việc thường dẫn đến những suy nghĩ mức độ cao hơn nếu nó được liên kết với nội dung có ý nghĩa.

Tôi sẽ trình bày các nhiệm vụ cho sinh viên như thế nào?

Sinh viên có thể là một chút lo lắng về việc bị động viên phải chịu trách nhiệm nhiều hơn cho việc học tập của họ. Sẽ rất hữu ích khi giải thích ngắn gọn cho sinh viên rằng tại sao họ đang làm nhiệm vụ này và những gì họ sẽ học được từ nó. Nếu có thể, giải thích bất kỳ mối liên hệ giữa nhiệm vụ và những gì sinh viên cần cho bài kiểm tra cuối kỳ của họ, để họ hiểu tại sao nó sẽ hữu ích.

Làm thế nào tôi sẽ biết rằng mỗi sinh viên trong lớp học của tôi đã học được một cái gì đó?

Nếu bạn xây dựng trong các bài tập đánh giá, bạn có thể kiểm tra việc học tập của sinh viên. Đánh giá hiệu quả sẽ cung cấp cho bạn một ý tưởng tốt về những gì để tập trung vào các bài học tiếp theo, và cũng sẽ giúp bạn tìm ra những nhiệm vụ là hữu ích nhất cho sinh viên. Đánh giá không phải là chính thức (hoặc được đánh dấu). Nó là một công cụ chẩn đoán để giúp bạn và sinh viên của bạn tìm hiểu những gì đã được học và hiểu rõ.



ĐIỂM QUA MỘT SỐ NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC 2018

Hoàng Anh Đức

Các nghiên cứu giáo dục vẫn liên tục nhắc nhở chúng ta về sự ảnh hưởng mạnh mẽ của người dạy đối với người học. Những ảnh hưởng này phần lớn là tích cực, chỉ ít là thông qua các nghiên cứu được điểm lại trong bài này. Các nghiên cứu trong năm vừa qua đã thể hiện những cách thức cụ thể mà giáo viên có thể/ đã thực sự giúp đỡ học sinh để các em cảm thấy rằng mình thực sự thuộc về cộng đồng nơi mình đang học, và thu nhận được những tiến bộ học tập.

Tất nhiên, cũng có nhiều dư địa để cải tiến. Ví dụ: các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự khác biệt về tỷ lệ đình chỉ và buộc thôi học giữa các cậu bé da màu và da trắng phụ thuộc nhiều vào định kiến của người lớn về chúng, hơn là phụ thuộc vào hành vi của chính tụi trẻ.

Và tất nhiên nữa, có những vấn đề chúng ta tưởng chừng như hiển nhiên, thậm chí nhiều người sẽ tự nhủ “Thế mà cũng phải nghiên cứu à?”. Thế nhưng, tự nhủ như vậy hay không là chuyện của quý vị, và nghiên cứu là chuyện của các nhà nghiên cứu.

Trong năm vừa qua, các nghiên cứu mới cũng tinh chỉnh sự hiểu biết của chúng ta về nhiều chủ đề vốn đã rất phổ biến, ví dụ như: Các phong cách học tập (Learning styles); Tư duy cầu tiến (Growth mindset), và thực nghiệm kinh điển “Marshmallow test - Thí nghiệm kẹo dẻo”.

Mặc dù vậy, sợi dây xuyên suốt các nghiên cứu này là: **Làm thế nào để cải thiện quá trình học, bởi chỉ tập trung vào học thuật thôi là không đủ?** Chúng ta nên suy nghĩ về việc không chỉ học sinh, mà cả giáo viên cần phải được hỗ trợ đến mức nào?

Tí hon mà có võ

Những thay đổi dù rất nhỏ trong lớp học lại có thể đem đến lợi ích đáng ngạc nhiên. Nghiên cứu của [Cook và cộng sự](#)¹ chỉ ra rằng việc chào đón học sinh ở cửa lớp đem lại cả lợi ích về mặt tâm lý và học thuật: Tỷ lệ gắn kết của học sinh tăng 20%, trong khi các hành phi quấy phá giảm 9%, lợi ích cho kết quả học tập được cho rằng

1 Cook, C. R., Fiat, A., Larson, M., Daikos, C., Slemrod, T., Holland, E. A., ... Renshaw, T. (2018). Positive Greetings at the Door: Evaluation of a Low-Cost, High-Yield Proactive Classroom Management Strategy. *Journal of Positive Behavior Interventions*, 20(3), 149–159.



tương đương với việc có thêm một tiếng học mỗi ngày tại trường.

Một công trình khác của [Rodrigues và Pandeirada](#)² cho thấy, những bức tường được trang trí rườm rà, nhiều nội dung có thể làm cho học sinh thấy ngọt ngào, giảm sự chú ý và trí nhớ. Một

những những công cụ hỗ trợ học tập, các áp phích truyền cảm hứng và các sản phẩm làm việc nhóm của học sinh sẽ đem lại cảm giác sống động và ấm áp cho lớp học. Trước đó, vào 2015, một nghiên cứu của [Barrett và cộng sự](#)³ tại Đại học Salford đã phân tích 153 lớp học và đưa ra khuyến nghị rằng “20~50% các khoảng tường trong lớp cần phải được giữ cho thông thoáng.”

Điều gì diễn ra trong bộ não của người học?

Năm qua đánh dấu nhiều đột phá đáng kể đối với Khoa học của sự học (Science of Learning), chủ yếu thông qua các công nghệ chụp chiếu thời gian thực, đem lại bức tranh thực tế về những gì xảy ra trong não bộ tại chính thời điểm mà trẻ đang học tập.

Ví dụ, [Smith và cộng sự](#)⁴ đã sử dụng hình ảnh cộng hưởng từ chức năng (fMRI-Functional

2 Rodrigues, P. F., & Pandeirada, J. N. (2018). When visual stimulation of the surrounding environment affects children's cognitive performance. *Journal of experimental child psychology*, 176, 140-149.

3 <https://www.salford.ac.uk/cleverclassrooms/1503-Salford-Uni-Report-DIGITAL.pdf>

4 Smith GJ, Booth JR, McNorgan C. Longitudinal Task-Related Functional Connectivity Changes Predict Reading Development. *Front Psychol*. 2018;9:1754. Published 2018 Sep 19. doi:10.3389/fpsyg.2018.01754

magnetic resonance imaging) để nghiên cứu các vùng hoạt động của não khi trẻ thực thi các kỹ năng đọc. Kết quả chỉ ra rằng ở những đứa trẻ có các kỹ năng đọc tốt nhất, có nhiều tương tác giữa các vùng khác nhau của não hơn là những đứa trẻ có kỹ năng đọc yếu. Điều này cho thấy, hoạt động đọc là một hoạt động liên vùng, huy động sự hoạt động của toàn thể não bộ, thay vì chỉ tác động tới một vùng nhất định. Từ đó, nghiên cứu cũng cho thấy rằng, kỹ năng đọc có thể được phát triển dựa trên nhiều hoạt động đa nhiệm khác như đọc to thành tiếng, hoặc lắng nghe người khác đọc và nhìn vào từng từ trên trang giấy.

Hồi tháng 5, Bác sĩ [John S. Hutton](#)⁵ cũng đưa ra kết luận tương tự khi trình bày tham luận tại Diễn đàn PAS (Pediatric Academic Societies meeting - Diễn đàn Các Hiệp hội Hàn lâm Nhi khoa) tại Toronto. Nghiên cứu của ông và cộng sự phân tích các kết nối não bộ của trẻ mầm non khi được tiếp cận với các câu chuyện qua các hình thức khác nhau: Định dạng audio, truyện có hình minh họa (illustrated), truyện không có hình minh họa và hoạt hình (animated). Kết quả là các vùng não về ngôn ngữ, hình ảnh thị giác và học tập đã được kết nối nhiều nhất khi trẻ được đọc cho nghe những cuốn truyện có hình. Những cuốn truyện không có hình là quá khó đối với trẻ, và những video hoạt hình thì lại quá tải cho não bộ trẻ nhỏ.

Tường vậ mà không phải vậ - Nhìn nhận lại những chủ đề tường chừng đã quá quen

Các nghiên cứu mới trong năm qua đã gợi nhiều câu hỏi cho các khám phá trước đó, chủ yếu trong ba lĩnh vực: Các phong cách học tập; Tư duy cầu tiến; và Thí nghiệm của Mischel về sự tự kiểm soát bản thân (thường được biết đến với tên gọi Thí nghiệm kẹo dẻo - Marshmallow test).

5 <http://www.aappublications.org/news/2018/05/05/passcreens050518>

Về chủ đề “Các phong cách học tập”, [Husmann và O’Loughlin](#)⁶ đã chỉ ra rằng, chẳng hề có lợi ích gì để kết nối phong cách thu nhận kiến thức của trẻ (ví dụ như học qua hình ảnh, học qua ngôn ngữ...) tới cách mà trẻ thụ đắc được một khái niệm cụ thể. Thay vào đó, giáo viên nên tập trung các chiến lược tried-and-true (liên tục thử và tìm ra cái phù hợp), ví dụ như kết hợp cả văn bản và hình ảnh, điều này hiệu quả vượt trội so với việc chỉ trình bày đơn tuyến (kể cả chỉ vẽ sơ đồ tư duy).

Với chủ đề nóng bỏng: Growth mindset, [Sisk và công sự](#)⁷ đã tiến hành một phân tích tổng hợp (meta-analysis) trên diện rộng, xem xét 150 công trình nghiên cứu xoay quanh ý tưởng của Carol Dweck “Niềm tin của học sinh về một loại hình trí thông minh (một tư duy cố định hoặc một tư duy cầu tiến) có thể định hình thành quả học tập của họ.” Phân tích tổng hợp chỉ ra rằng, sự can thiệp của “tư duy cầu tiến” có những hiệu ứng yếu ớt đối với thành tích học tập của học sinh. Tuy nhiên, với đối tượng học sinh nghèo và học sinh học yếu kém, những thành quả thu nhận được là đáng kể. Điều đó có nghĩa rằng, “Tư duy cầu tiến” là có ích đối với những ai thực sự cần nó.

Trong hàng chục năm qua, thí nghiệm của [Walter Mischel](#)⁸ (về việc sử dụng khả năng tự kiểm chế bản thân của trẻ nhỏ để tiên đoán khả năng thành công của chúng khi trưởng thành) đã giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của các kỹ năng phi nhận thức (non-cognitive skills). Thế

nhưng mới đây, [Watts và công sự](#)⁹ đã tìm thấy một lỗ hổng lớn trong thí nghiệm ban đầu của Mischel: Phần lớn trẻ em tham gia đến từ các gia đình giàu có, và chúng có khả năng chống lại sức hấp dẫn của kẹo dẻo không phải vì chúng có khả năng tự kiểm soát, mà vì chúng đã từng sống trong những không gian đầy áp lực kẹo dẻo. Vậy nên, chúng ta cần thận trọng hơn nữa khi sử dụng thí nghiệm này để minh họa hay dẫn dắt các câu chuyện.

Học từ những sai lầm

Hồi tháng 11, trong một nghiên cứu công bố trên một tạp chí có tên rất hay - Journal of Memory (ấn bản bởi Taylor & Francis, impact factor 1.873) [Cyr và Anderson](#)¹⁰ đã cho thấy, việc cố gắng đoán câu trả lời và nhận được phản hồi về “mức độ gần đúng” của câu trả lời sẽ dẫn đến tỷ lệ ghi nhớ kiến thức cao hơn so với việc chỉ đơn thuần học thuộc lòng thông tin. Hai nhà nghiên cứu Canada đã tiến hành thực nghiệm về việc ghi nhớ thông tin. Khi cố gắng ghi nhớ danh sách các từ, những người tham gia nghiên cứu đã rất cố gắng và nhớ được hơn một nửa số từ. Tuy nhiên khi họ tiếp cận với phương pháp thử sai (trial-and-error) và phán đoán, nhận phản hồi về phỏng đoán của mình và đoán lại, họ đã nhớ được 8/10 từ.

[Youki Terada](#)¹¹, một biên tập viên về mảng nghiên cứu và tiêu chuẩn của Edutopia cũng đã thảo luận chủ đề tương tự vào hồi tháng 8. Việc khuyến khích trẻ đoán và liên tục cải tiến các đáp án tiên đoán không chỉ giúp chúng ghi nhớ tốt hơn, mà còn giúp trẻ gắn kết hơn với môn học, nâng cao hiệu suất học tập tổng quát.

6 Husmann, P. R., & O’Loughlin, V. D. (2019). Another nail in the coffin for learning styles? Disparities among undergraduate anatomy students’ study strategies, class performance, and reported VARK learning styles. *Anatomical sciences education*, 12(1), 6-19.

7 Sisk, V. F., Burgoyne, A. P., Sun, J., Butler, J. L., & Macnamara, B. N. (2018). To what extent and under which circumstances are growth mind-sets important to academic achievement? Two meta-analyses. *Psychological science*, 29(4), 549-571.

8 http://cimabaitaly.com/wp-content/uploads/2015/03/book_club_october14.pdf

9 Watts, T. W., Duncan, G. J., & Quan, H. (2018). Revisiting the marshmallow test: A conceptual replication investigating links between early delay of gratification and later outcomes. *Psychological science*, 29(7), 1159-1177.

10 Cyr, A. A., & Anderson, N. D. (2018). Learning from your mistakes: does it matter if you’re out in left foot, I mean field?. *Memory*, 26(9), 1281-1290.

11 <https://www.edutopia.org/article/how-mistakes-help-students-learn>

Những điều cần lưu ý về hành vi của nhà giáo

Tình trạng chung tại nhiều quốc gia, không loại trừ Mỹ. Hàng thập kỷ lương thấp và sĩ số đông đã ảnh hưởng đến cả sức khỏe và sự hài lòng về công việc của giáo viên. Nghiên cứu thực chứng của [Herman và cộng sự](#)¹² về “Sự căng thẳng của giáo viên, sự kiệt sức, hiệu quả của bản thân, và kết quả đầu ra của học sinh” đã chỉ ra rằng 93% giáo viên tiểu học tại xứ cò hoa trải qua mức độ căng thẳng cao. Ngoài những giờ làm việc dài và khối lượng nặng nhọc, các báo cáo còn chỉ ra rằng giáo viên cảm thấy kiệt quệ về cảm xúc, mà nguyên do chính là sự cộng dồn ba thành tố: (i) cố gắng quản lý nhu cầu về cảm xúc của học sinh, (ii) áp lực của việc phải gia tăng kết quả học tập của học sinh, (iii) không có nguồn lực để giải quyết hai vấn đề kể trên.

Một điều đáng ngạc nhiên là tại Mỹ, trong 20 năm qua, lương giáo viên đã giảm 2.3% (đã có sự điều chỉnh theo lạm phát), trong khi lương của sinh viên tốt nghiệp đại học các ngành khác lại tăng 10.2%¹³. Sự chênh lệch kỷ lục này góp phần lý giải xu hướng di chuyển tới các nước châu Á để giảng dạy của một bộ phận không nhỏ giáo viên, sinh viên giáo dục. Xu hướng đó mạnh tới mức Giáo sư Neal Koblitz (Đại học Washington tại Seattle, nhà sáng lập giải thưởng Kovalevskaja để tôn vinh các nhà khoa học nữ ở các nước đang phát triển) đã phải lên tiếng cảnh báo: “Người Việt có tâm lý sính bằng ngoại!”, trong cuộc hội thảo mới đây tại Viện Toán học - Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam¹⁴.

12 Herman, K. C., Hickmon-Rosa, J. E., & Reinke, W. M. (2018). Empirically derived profiles of teacher stress, burnout, self-efficacy, and coping and associated student outcomes. *Journal of Positive Behavior Interventions*, 20(2), 90-100.

13 <https://www.epi.org/publication/teacher-pay-gap-2018/>

14 <https://www.msn.com/vi-vn/news/national/gi%C3%A1o-s%C6%B0-%C4%91%E1%BA%A1i-h%E1%B-%8Dc-m%E1%BB%B9-ng%C6%B0%E1%BB%9Di-vi%E1%B-B%87t-c%C3%B3-t%C3%A2m-l%C3%BD-s%C3%ADnh-b%E1%BA%B1ng-ngo%E1%BA%A1i-ar-BBRriV>

Tầm quan trọng của việc tập trung cải thiện hành vi

Bàn về vấn đề “Các bài kiểm tra thiếu hụt những gì? Tầm quan trọng từ ảnh hưởng của giáo viên tới các kết quả đầu ra phi khảo thí (non-test score outcomes)”, [C. Kirabo Jackson](#)¹⁵ đã chỉ ra rằng, những giáo viên thường giúp học sinh cải thiện hành vi có hiệu suất gấp 10 lần trong việc tăng tỷ lệ tốt nghiệp của học sinh, so với giáo viên chỉ tập trung vào điểm số của các bài kiểm tra. Nghiên cứu đã khảo sát 574,000 học sinh lớp 9 ở khu vực bắc California, từ năm 2005 đến 2012. Kết quả nghiên cứu này củng cố một niềm tin mà hầu như ai cũng tin nhưng chưa được thực chứng: tác động mà giáo viên đem lại với điểm số chỉ là một phần rất nhỏ so với những gì họ đóng góp cho nguồn lực xã hội nói chung. Điều này cũng nhấn mạnh vào nhu cầu cần xây dựng những hệ thống đánh giá bao hàm được cả các kỹ năng nhận thức và kỹ năng phi nhận thức, nhu cầu đã được khơi gợi từ đầu thế kỷ này bởi [Heckman](#)¹⁶.

Tóm lại, nếu quý vị thấy những chuyện như trên là hiển nhiên, thì năm rồi cũng chẳng khác mấy năm xưa. Còn nếu bạn thấy những chuyện trên là không hiển nhiên, chắc hẳn quý vị đã nhìn ra nhiều điều cần phải làm trong năm 2019, cũng như trong nhiều năm nữa.

15 Jackson, C. K. (2018). What do test scores miss? The importance of teacher effects on non-test score outcomes. *Journal of Political Economy*, 126(5), 2072-2107.

16 Heckman, J. J., & Rubinstein, Y. (2001). The importance of noncognitive skills: Lessons from the GED testing program. *American Economic Review*, 91(2), 145-149.



LÃNH ĐẠO TRƯỜNG HỌC: LUÔN KIÊN ĐỊNH VỚI SỨ MỆNH CỦA TRƯỜNG

¹Matthew Howell | Diệu Nguyễn dịch

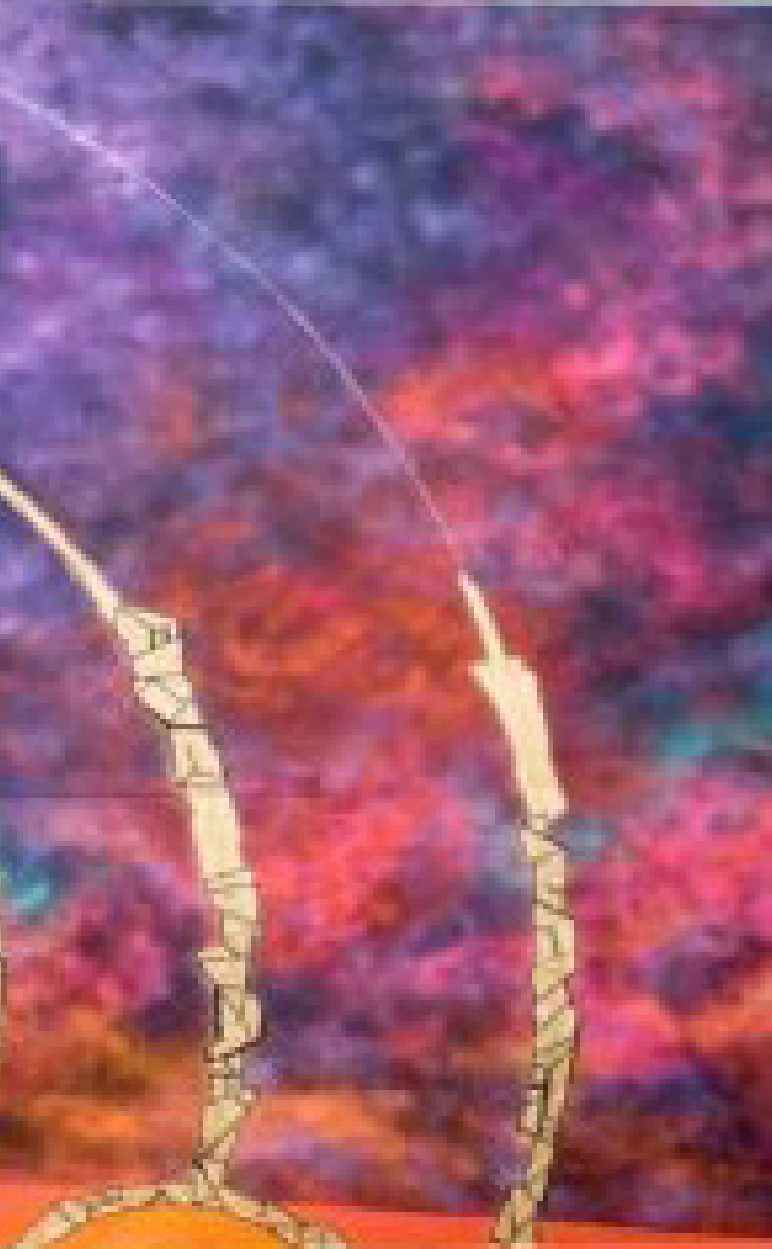
Các nhà lãnh đạo trường học có thể củng cố lại sự thúc giục của việc quản lý tiểu tiết bằng cách tập trung vào sứ mệnh quan trọng nhất: giúp học sinh và giáo viên thành công.

Trước ngày kết quả đánh giá chuẩn hóa toàn trường được công bố, tôi đã có một đêm không ngủ, mãi tưởng tượng những viên cảnh từ huy hoàng nhất cho tới tồi tệ nhất.

1 Nguồn: <https://www.edutopia.org/article/staying-mission-focused-leader>

Khi đặt chân tới văn phòng làm việc ngày hôm sau, tôi đã đóng cửa và ngập lặn hàng giờ liền giữa biển dữ liệu cần phân tích và chỉ thỉnh thoảng nghỉ vài giây để thở.

Nhận được kết quả bài kiểm tra chuẩn hóa sau năm đầu làm hiệu trưởng là một trải nghiệm căng não không thể nào chóng quên. Mặc dù tôi không bao giờ coi trọng loại dữ liệu này như một thước đo năng lực bản thân (hay đồng nghiệp, giáo viên và học sinh), tôi nhận thức rõ ràng những kỳ vọng lên những báo cáo đó từ Chủ tịch hội đồng trường hay các thành viên khác trong cộng đồng trường học nói chung.



trong những bài học khó khăn, và cần thiết, nhất mà tôi học được dưới vai trò của một người lãnh đạo. Từ bỏ việc kiểm soát mọi chuyện lớn nhỏ trong trường vừa đáng sợ lại vừa nhẹ nhõm. Mặc dù buông tay là một thách thức, tôi nghiệm ra rằng điều này cần thiết cho cả sự phát triển chuyên môn của bản thân và sự thành công của trường học.

Lãnh đạo trường học phải thiết kế và bao quát rất nhiều chương trình, ủy ban, cơ cấu đánh giá và lịch trình khác nhau: danh sách những nhiệm vụ cần làm là vô hạn. Mỗi một trách nhiệm đều khiến người lãnh đạo quá chú tâm vào phân tích hay quản lý tiểu tiết. Tuy nhiên, ám ảnh với kết quả đầu ra, mặc dù dễ hiểu, lại không hiệu quả bởi vì nó kìm kẹp sự phát triển của người lãnh đạo và cản trở những bước tiến của trường học. Trường học là một môi trường cơ hữu tập hợp những yếu tố luôn tương tác và phát triển trên nền tảng của nhau. Nếu một lãnh đạo mong muốn tạo ra một ngôi trường hài hòa, giàu năng lượng và hiệu quả, họ phải chấp nhận điều này.

Sức mạnh của sự đầu hàng

Học cách quản lý những kỳ vọng nội tại và áp lực bên ngoài để bản thân luôn tập trung vào sứ mệnh cốt lõi của trường là chìa khóa để trút bỏ những băn khoăn nhỏ nhặt hay quản lý tiểu tiết. Lãnh đạo trường học nên nhớ rằng nhiệm vụ trọng tâm của họ là giúp học sinh hoàn toàn nhận ra tiềm năng của chúng. Văn hóa cũng như phương pháp giảng dạy trong trường học sẽ giúp chúng ta thực hiện nhiệm vụ này.

Một vài nỗ lực của chúng ta sẽ vượt xa kỳ vọng, nhưng cũng có những nỗ lực khiến ta thất vọng. Hãy luôn bao quát bức tranh tổng thể trong đầu, luôn phân tích tỉ mỉ và đánh giá cao những tiến bộ không ngừng hơn là chỉ nhìn vào những thành tích định trước.

Các kết quả không tệ cũng chẳng đáng kinh ngạc; thực tế, chúng chỉ như những gì như tôi nghĩ. Sau tất cả, chúng chỉ là những mảnh ghép nhỏ của một bức tranh tổng thể. Tuy nhiên, tôi lại tự cảm thấy bản thân lo lắng về những điểm số này trong nhiều tuần liên tiếp. Tôi muốn những dữ liệu đó trông khá khảm hơn. Tôi lo lắng chúng sẽ ảnh hưởng tới trường học của tôi. Sau cùng, khi những cuộc thảo luận về điểm số đến rồi đi, vai trò lãnh đạo thúc đẩy sự thành công của học sinh và giáo viên vẫn trước sau như một. Cho dù muộn màng, tôi nghiệm ra rằng bản thân nên luôn luôn ghi nhớ điều này trước tiên chứ không phải là kết quả những bài thi kia.

Buông tay là điều cần thiết để thành công

Buông tay trước những kết quả đầu ra là một

Để làm được điều này, niềm tin đóng vai trò thiết yếu. Là một lãnh đạo, bạn phải có niềm tin vào những người xung quanh. Nếu bạn tin rằng tất cả mọi người đang làm việc chăm chỉ và cùng chung một sứ mệnh, bạn sẽ sẵn sàng để buông tay.

Tuy nhiên, có những điều không bao giờ được buông tay. Đó là niềm tự hào nghề nghiệp, nỗ lực gắn kết tập thể và sự minh bạch. Ngoài ra, chúng ta không nên làm tưởng sự buông tay với thờ ơ hay bất cần, bởi vì buông tay cho phép chúng ta tập trung vào những nhiệm vụ trọng yếu và những cuộc đối thoại quan trọng.

Bên cạnh đó, có vô vàn khía cạnh đòi hỏi người hiệu trưởng phải kiên trì, bền bỉ để tạo ra một trường học tuyệt vời. Ví dụ, nếu học sinh không đạt được mục tiêu phát triển trong môn văn học, hãy nêu bật vấn đề này trong báo cáo, khi trao đổi với tập thể, trong khi lập kế hoạch và xây dựng chương trình học chính khóa. Tương tự như khi tích hợp công nghệ thông tin còn nghèo nàn hay văn hóa trường học không đề cao tình yêu học tập.

Luôn ghi nhớ mục tiêu cuối cùng

Trong tiểu thuyết *Infinite Jest*, David Foster Wallace đã viết “Mọi điều tôi từng buồn bỏ đều có vết xước trên đó.” Tôi nghiệm ra điều này đúng với bản thân mình. Buông tay không bao giờ là dễ dàng, nhưng cố gắng níu kéo có khi lại khó khăn hơn, và thực sự thì, đây là điều không tưởng.

Những người chống đối bạn vẫn luôn ở đó. Sự ngờ vực của chính bản thân cũng sẽ chắc chắn khiến bạn hoang mang. Hãy để chúng ra đi!

Sau tất cả những đổi thay hay buông tay, một câu hỏi vẫn luôn luôn còn đó: *Bạn đã nỗ lực hết mình vì học sinh chưa?* Nếu câu trả lời là một chữ “Yes” đầy đồng dạng, bạn đã thành công. Hãy thư giãn và để cho những điều còn lại được ra đi.

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Đặng Thanh Giang

Lê Thanh Hằng

Nguyễn Thị Hải Diệu | Wise Consulting Finland

Hoàng Giang Quỳnh Anh | Học viện Agile

Nguyễn Ngọc Diệp | Gateway

Nguyễn Yến Chi | Hogwarts

Lê Thị Thuỳ Trâm | InnEdu

Lê Thái Hưng | Đại học An Giang

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



Đã học & làm

“Học để Dạy, và Dạy để Học